

Mẫu /Form CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
TGD SGDCK TP HCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TP HCM /
(Issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 of the General Director of HCM City
Stock Exchange regarding the Regulation on Information Disclosure at the HCM City Stock Exchange)

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM /
VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP
CÔNG TY CP PIN ẮC QUY MN /
DRY CELL AND STORAGE BATTERY
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM /
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc /
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 244/PA-CBTT

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2025 /
HCM City, March 28., 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ / PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM / Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức / Name of the organization: CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN
NAM / DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán / Stock Code: PAC

- Địa chỉ trụ sở chính / Address: 321 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q.1, TP.HCM / 321
Tran Hung Dao Street, Co Giang Ward, District 1, Ho Chi Minh City

- Điện thoại / Phone: 028.39203062 Fax: 028.39203060

- Email: duyhung@pinaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố / Content of the disclosed information:

Ngày 28/03/2025, Công ty Cổ phần Pin Ắc Quy Miền Nam đã phát hành Báo cáo
thường niên năm 2024 / On March 28, 2025, Dry Cell And Storage Battery Joint Stock
Company issued the 2024 Annual Report.

3. Báo cáo thường niên này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào
ngày 28/03/2025 tại đường dẫn / This Annual Report was published on the company's
website on March 28, 2025, at the following link: www.pinaco.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố / We hereby certify that
the disclosed information is true and take full legal responsibility for the content of the
disclosed information.

Tài liệu đính kèm/

Attached document:

- BCTN năm 2024 /

The 2024 Annual Report.

Đại diện tổ chức / On behalf of the organization

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT /

Legal Representative/Authorized Information Disclosure Officer

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) /

(Signed, full name, position, and stamped)



LÊ VĂN NĂM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM **2024**

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG



Thông điệp của Chủ tịch	3
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	5
1 Thông tin khái quát	9
2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	17
3 Thông tin về mô hình quản trị	21
4 Định hướng phát triển	25
5 Các rủi ro	27

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	33
2 Tổ chức và nhân sự	35
3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	39
4 Tình hình tài chính	41
5 Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu	43
6 Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội	45

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1 Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	53
2 Tình hình tài chính	55
3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	57
4 Kế hoạch phát triển trong tương lai	58
5 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	58

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của công ty	61
2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	63
3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	63

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY



1 Hội đồng quản trị	67
2 Ban Kiểm Soát	69

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024



1 Báo cáo tài chính kiểm toán	73
-------------------------------	----

59

65

71

Thông điệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ HOÀNG
Chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên của CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỄN NAM (PINACO)

Năm 2024 lại là một năm rất khó khăn của nền kinh tế Việt Nam cũng như nền kinh tế thế giới. Chiến tranh lan rộng, mâu thuẫn địa chính trị gay gắt, dịch bệnh và biến đổi khí hậu dẫn đến rủi ro về thị trường tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và giao thương hàng hóa trên toàn cầu. Những thách thức này đã làm cho lạm phát duy trì ở mức cao, buộc các nước phải duy trì thắt chặt chính sách tiền tệ. Thu nhập của người dân giảm sút dẫn đến sức mua giảm mạnh ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu. Trong nước, tình hình kinh tế hết sức khó khăn, nhiều ngành thiếu đơn hàng dẫn đến cắt giảm lao động diễn ra diện rộng. Sức mua của thị trường sụt giảm nghiêm trọng, tỷ giá và lãi suất duy trì ở mức cao... dẫn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Đứng trước những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, vạch ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm tháo gỡ những khó khăn, quyết tâm giữ vững thị phần, vận dụng linh hoạt các nguồn lực và lợi thế cạnh tranh để hoàn thành cao nhất kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, luôn quan tâm, chăm lo tốt và giữ người lao động trong điều kiện sản lượng sản xuất tăng trưởng không nhiều. Nhờ nỗ lực cố gắng và truyền thống đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, sự lãnh đạo quyết liệt, hiệu quả của Ban điều hành cho nên kết quả các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024 đều vượt kế hoạch. Tổng doanh thu đạt 3.849 tỷ đồng, tăng 7% so cùng kỳ và tăng 1% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 164 tỷ đồng, tăng 3% so kế hoạch và tăng 6% so với cùng kỳ. Giữ vững thị phần là sống còn, quyết không đánh đổi thị phần lấy lợi nhuận, nhờ vậy năm 2024 thị phần vẫn được giữ vững. Công tác chuyển đổi số trong bán hàng, sản xuất và quản lý được đẩy mạnh. Đã cải tiến nâng cao chất lượng một số chủng loại sản phẩm, nổi bật là bình ắc quy CMF và quyết định đầu tư một số thiết bị tiên tiến tạo động lực cho sự phát triển các năm sau. Với những thành tựu đã đạt được, hướng về tương lai với phương châm "đổi mới để phát triển", PINACO bước vào năm 2025 với những nhiệm vụ chính sau đây:

- Đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Đông và khu vực ASEAN.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Tiếp tục triển khai công tác thu hồi sản phẩm thải bỏ, sử dụng năng lượng mặt trời.
- Tiếp tục chiến lược chuyển đổi số, từng bước áp dụng vào sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Khởi công xây dựng nhà máy ắc quy để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và di dời nhà máy ắc quy Đồng Nai tại KCN Biên Hòa.

PINACO luôn ý thức sự phát triển của doanh nghiệp phải gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội, gắn bó, đồng hành cùng người lao động; PINACO đã, đang và sẽ đảm bảo việc làm và thu nhập tốt cho người lao động, góp phần ổn định an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Công ty sẽ luôn tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới cùng các hoạt động xã hội khác.

Với chiến lược phát triển rõ ràng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được triển khai cụ thể, linh hoạt và hiệu quả bởi đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên tài năng, tâm huyết với ý chí quyết tâm cao. HĐQT tin tưởng chắc chắn rằng PINACO sẽ vượt qua mọi khó khăn và đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà phân phối, Đối tác và toàn thể Người lao động đã hợp tác, đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, làm việc hết mình vì sự phát triển của PINACO. Đặc biệt, xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng về sự tin nhiệm và tin dùng đối với sản phẩm PINACO.

Trân Trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

LÊ HOÀNG

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

PINACO trở thành nhà sản xuất Pin vàẮc Quy hàng đầu khu vực Đông Nam Á, vươn ra Châu Á và thế giới.

Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp năng lượng an toàn, hiệu quả và tin cậy cho khách hàng.

Giá trị cốt lõi

Tất cả cán bộ công nhân viên PINACO cam kết làm việc và hành xử theo nguyên tắc "4C"

CHÍNH TRỰC

Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, hành xử công minh trong các mối quan hệ bên trong và bên ngoài Công ty

CHU ĐÁO

Hướng đến khách hàng, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng bên trong và 4C bên ngoài Công ty

CAM KẾT

Đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động phát triển kỹ năng để ngày càng chuyên nghiệp hơn

CHIA SẺ

Xây dựng tinh thần đồng đội - làm việc vì lợi ích chung của Công ty



01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



“ Công ty Cổ Phần Pin Ác Quy Miền Nam (PINACO) được thành lập từ năm 1976, cổ phần hóa năm 2004 (Mã chứng khoán: PAC). Trải qua hơn 49 năm xây dựng và phát triển, PINACO tự hào là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm Pin - Ác quy, xứng đáng với danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia.”

01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM
Tên tiếng Anh:	DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	PINACO
Vốn điều lệ:	464.717.070.000 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi tư tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng)
Địa chỉ:	321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM
Giấy CN ĐKDN:	Số 0300405462 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/09/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 12/04/2022.
Điện thoại:	(84 28) 3920 3062 – 3920 3063
Fax:	(84 28) 3920 3060
Email:	pinaco@pinaco.com.vn
Website	www.pinaco.com

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán:	PAC
Sàn niêm yết:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ngày bắt đầu niêm yết:	12/12/2006
Số lượng cổ phiếu lưu hành:	46.471.707 cổ phiếu



02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (PINACO), trước đây là Công ty Pin Ắc quy miền Nam, được Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

1976



quyết định thành lập vào ngày 19/04/1976 trên cơ sở quốc hữu hóa toàn bộ các nhà máy: Pin Con Ó (Vidopin), Pin Con Mèo, Pin Hột Xoàn, nhà máy bình điện VABCO và nhà máy bình điện VIDECO.

1998



Từ năm 1998, PINACO bắt đầu thực hiện liên tục đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới

Ngày 25/05/1993, theo Nghị định 388 của Chính phủ về việc thành lập lại các doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) ra quyết định số 304/QĐ/TCNSĐT thành lập lại Công ty Pin Ắc quy miền Nam (PINACO) trực thuộc Tổng Công ty Hóa Chất Việt Nam.

1993



2003



Đầu tư mới Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn tại Khu Công nghiệp Tân Tạo.

2004



Ngày 01/10/2004, PINACO chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/9/2004.

2011



Đầu tư Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 tại khu công nghiệp Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2006



PINACO niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Giấy Phép Niêm yết cổ phiếu số 69/UBCK-GPNY của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 12/12/2006 với mã chứng khoán là PAC với giá giao dịch là 40.000 đồng/cổ phiếu.

2015



Tăng vốn điều lệ từ 269.878.430.000 đồng lên 309.812.930.000 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2012



PINACO đầu tư đổi mới thiết bị, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới, phù hợp với nhu cầu thị trường.

2016



Tăng vốn điều lệ từ 309.812.930.000 đồng lên 464.717.070 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2017



Quy hoạch lại sản xuất Ắc quy, sắp xếp 4 xí nghiệp còn 3 xí nghiệp.

2018



Mua 8,7 ha tại khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai

2021



Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới Pin Con Ó. Nghiên cứu thành công sản phẩm mới bình Ắc quy Extra CMF

2022



Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia lần thứ 6. Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 26 năm liền.

2023



Nghiên cứu và sản xuất thành công ắc quy cho xe đạp điện, xe máy điện. Đầu tư thiết bị sử dụng công nghệ đột dập để sản xuất sườn cực ắc quy. Ra mắt các dòng ắc quy miễn bảo dưỡng thế hệ mới

2024




Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia lần thứ 7. Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 27 năm liền.

GIẢI THƯỞNG

CHỨNG NHẬN




TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

 Cờ Thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho Xí nghiệp Pin Con Ó (2015, 2022), Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai 2 (2016, 2020, 2022), Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (2016), Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai (2017), Công ty CP Pin Ác quy miền Nam (2018, 2021, 2022)



BỘ CÔNG THƯƠNG/ ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP


 Cờ Thi đua của Bộ Công Thương/ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho công ty (2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022), Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai 2 (2014, 2015), Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai (2015, 2019), Xí nghiệp Pin Con Ó (2016)


 Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (2014)

HỘI ĐỒNG THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA


 Thương hiệu Quốc gia 7 lần liên tiếp (2012, 2014, 2016, 2018, 2020, 2022, 2024)



 Top 5 Công ty có doanh thu cao năm 2019, 2020 và 5 Công ty có lợi nhuận cao năm 2019, 2020, 2021, 2023 của Tập đoàn


 Top 5 Công ty chăm lo tốt nhất cho người lao động do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận (2015)

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

 Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (2019, 2020, 2021)




NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

 Huân chương độc lập hạng Nhất (2010), Nhì (2005), Ba (2001)


 Huân chương Lao động hạng Nhất lần 2 (2015), Nhì (2013), Ba (2001, 2003, 2020)


 Anh Hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2000)


 Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2014, 2015, 2016, 2018, 2020, 2021, 2022)

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

CÁC CHỨNG NHẬN ISO/IATF

 Chứng nhận ISO 14001 cho hệ thống quản lý môi trường (2015)

 Chứng nhận ISO/IEC 17025 cho hệ thống phòng thí nghiệm (2013)

 Chứng nhận ISO 9001 – hệ thống quản lý chất lượng (2001)



 Chứng nhận IATF 16949 – hệ thống quản lý chất lượng dành cho các nhà cung cấp cho ngành công nghiệp ô tô (2011)

GIẢI THƯỞNG

CHỨNG NHẬN



Hàng Việt Nam Chất lượng cao 26 năm liền do người tiêu dùng bình chọn (1997 - 2024)

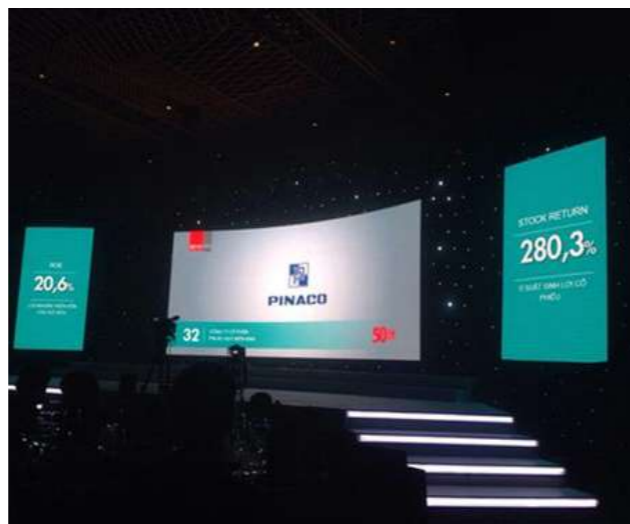
TOP 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam (2008)

Đạt danh hiệu Doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm (2016, 2018, 2020)

TOP 50

Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2017, 2018, 2019)

TOP 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam (2015, 2016)



CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Cờ Thi đua của Công đoàn Công Thương Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2017, 2019, 2023, 2024)



CÁC GIẢI THƯỞNG VỀ NHÀ CUNG CẤP

Nhà cung cấp có năng lực xuất sắc về chất lượng, giao hàng và chi phí của YAMAHA (2017)

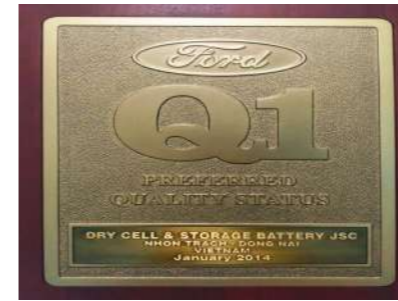
Chứng nhận Nhà cung cấp Ưu tiên của Tập đoàn Ford Q1 (2014)

Nhà cung cấp có cải tiến tốt nhất của HONDA (2014)

Nhà cung cấp đã có nỗ lực và kết quả vượt trội trong hoạt động giảm giá thành của SUZUKI (2018)

Nhà cung cấp đáng tin cậy (2011)

Nhà cung cấp có năng lực tốt nhất của PIAGGIO (2017)



CÔNG ĐOÀN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VIỆT NAM VÀ TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Doanh nghiệp vì người lao động do Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận (2016)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2013, 2014, 2015)

Cổ phiếu Vàng (2009)

Sao Vàng Đất Việt (2009 - 2011)

Thương hiệu chứng khoán uy tín & công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam (2008)



03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Những hoạt động chính tạo ra doanh thu và lợi nhuận của Công ty như sau:

- Sản xuất Pin, Ắc quy: Cung cấp đa dạng các chủng loại pin và ắc quy cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Bao gồm các loại Pin Carbon kẽm thông dụng và các loại ắc quy cho nhiều mục đích sử dụng như: Ắc quy khởi động dùng cho xe ô tô, xe máy, tàu thuyền; Ắc quy dân dụng dùng thấp sáng, xe điện và Ắc quy công nghiệp các loại, v.v...
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm Pin, Ắc quy và vật tư, thiết bị cho sản xuất kinh doanh pin, ắc quy.

Sản phẩm tiêu biểu:

- Ắc quy Đồng Nai đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng đầu với công nghệ được chuyển giao từ châu Âu, Nhật Bản, sản xuất trên các máy móc, thiết bị tiên tiến của Áo, Mỹ, Đức, Anh, Ý, v.v... và hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của nhiều khách hàng và các hãng lắp ráp ô tô, xe máy hàng đầu thế giới tại Việt Nam như Ford Vietnam, Thaco, Vinfast, Vietnam Suzuki, Honda, Piaggio, Yamaha, Mercedes – Benz Vietnam, Hyundai Thành Công, v.v
- Pin Con Ó được sản xuất theo công nghệ pin Alkaline và công nghệ pin carbon – kẽm. Pin không chứa thủy ngân và Cadmium an toàn cho người sử dụng và môi trường.



03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Trong nước:

- Công ty có **01 văn phòng chính** tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; **02 xí nghiệp** sản xuất ắc quy tại tỉnh Đồng Nai, **01 xí nghiệp** sản xuất pin tại Tp. Hồ Chí Minh, **02 chi nhánh** tại Hà Nội và Đà Nẵng;
- Hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm và Cửa hàng ủy nhiệm trên toàn quốc, trong đó có **06 cửa hàng giới thiệu sản phẩm**:
 - 03 tại Quận 1 và 6 – Tp HCM
 - 01 tại Đồng Nai
 - 01 tại Đà Nẵng
 - 01 tại Hà Nội
- và **05 cửa hàng ủy nhiệm**:
 - 01 tại Cần Thơ
 - 01 tại Gia Lai
 - 01 tại Kon Tum
 - 01 tại Nghệ An
 - 01 tại Hà Nam

Xuất khẩu

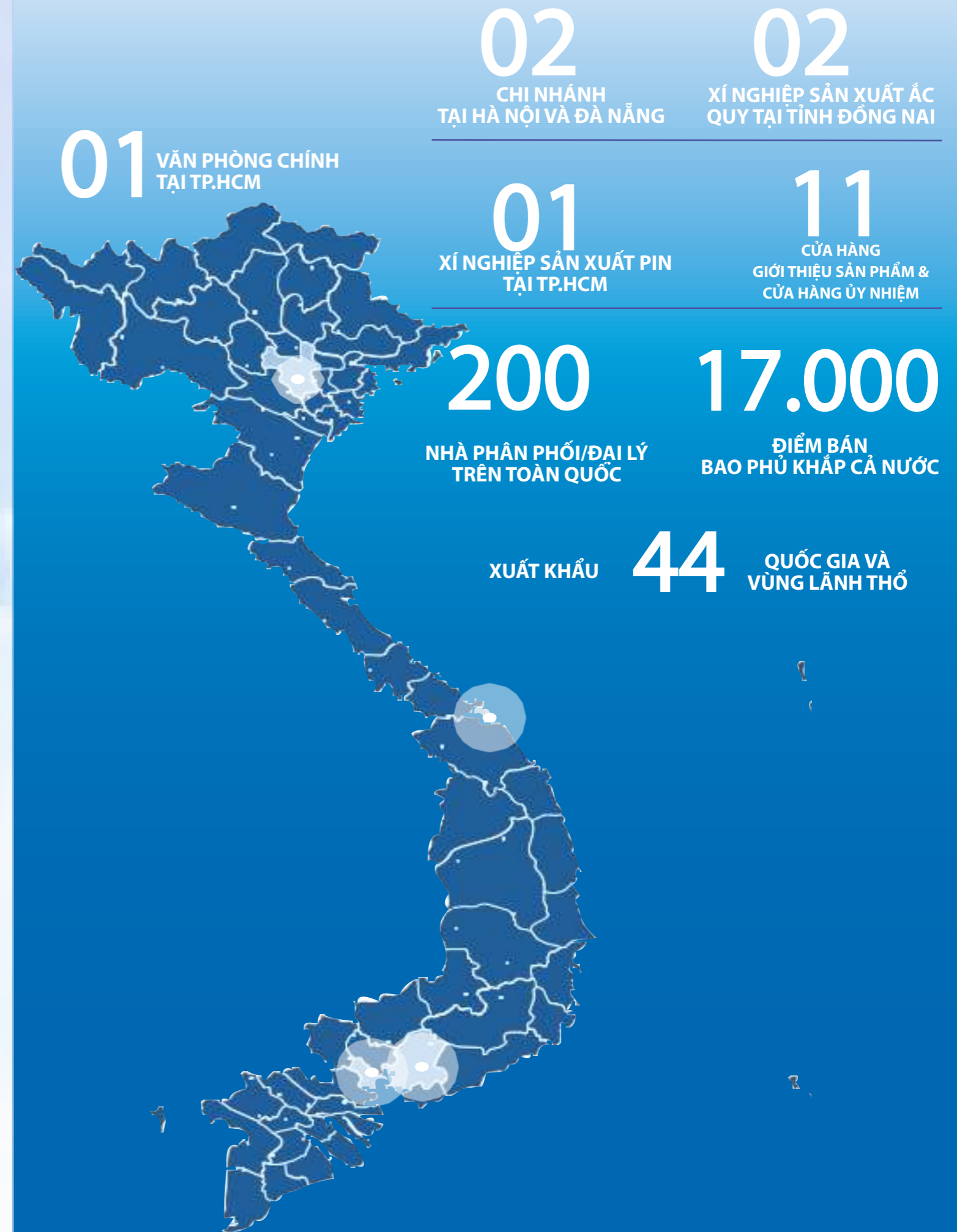
- Xuất khẩu đóng góp 21% vào tổng doanh thu của Công ty. Tính đến cuối năm 2024, Công ty xuất khẩu đến 44 quốc gia và vùng lãnh thổ. Công ty duy trì xuất khẩu đi các thị trường truyền thống tại khu vực Trung Đông, các nước Đông Nam Á, Nam Mỹ v.v...
- Hiện các sản phẩm ắc quy của PINACO đã có mặt tại 10/11 quốc gia Đông Nam Á.

Hệ thống phân phối:

- Nhà phân phối và đại lý: Hệ thống phân phối của Công ty có 200 Nhà phân phối/Đại lý và trên 17.000 điểm bán bao phủ khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Đội ngũ nhân viên thường xuyên bám sát thị trường, hỗ trợ nhà phân phối kinh doanh, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu thụ và hỗ trợ việc bảo hành sản phẩm. Hệ thống phân phối chuyên nghiệp hoạt động hiệu quả đã giúp công ty cạnh tranh thắng lợi trên thị trường và phục vụ tốt cho khách hàng. Chính điều này đã tạo nên khác biệt giữa chất lượng phục vụ của PINACO so với các công ty cùng ngành khác trên thị trường.
- Hộ lớn (OEM): PINACO tiếp tục cung cấp ắc quy Đồng Nai cho các công ty sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, các loại máy móc thiết bị khác tại Việt Nam và cung cấp pin Con Ó cho các đơn vị sản xuất thiết bị điện tử.
- Siêu thị và các cửa hàng: Sản phẩm pin của PINACO có mặt ở các siêu thị, nhà sách, cửa hàng tiện lợi và tiệm tạp hóa trên toàn quốc.
- Thương mại điện tử: PINACO đã xây dựng gian hàng chính thức trên Tiki, Lazada và Shopee. Ngoài ra, khách hàng có thể mua sản phẩm của PINACO thông qua website www.shop.pinaco.com, facebook, zalo, hotline 1900886833.

Khách hàng tiêu biểu:

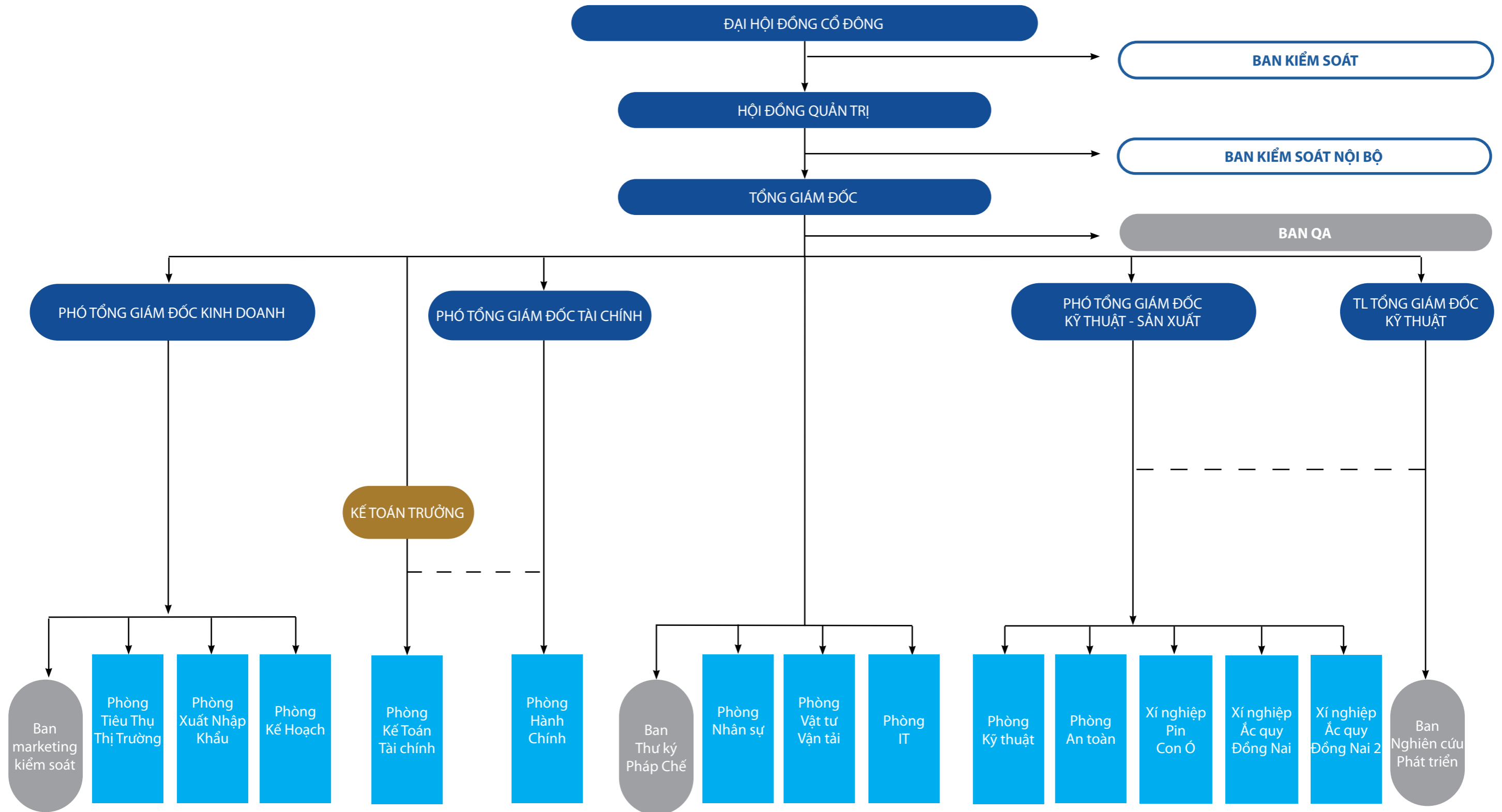
- PINACO là đối tác cung cấp ắc quy cho hầu hết các hãng sản xuất xe ô tô và xe máy có nhà máy tại Việt Nam. Đồng thời, sản phẩm ắc quy của PINACO còn được cung cấp cho nhiều khách hàng trong lĩnh vực sản xuất khác như máy phát điện, loa di động, máy phun thuốc,...
- Sản phẩm Pin của PINACO cũng đang được phân phối rộng rãi tại các siêu thị, nhà sách trên toàn quốc cũng như có mặt trong các thiết bị gia đình quen thuộc như remote điều khiển tivi, quạt máy, và các thiết bị điện tử khác



04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Ghi chú: Quản lý trực tiếp
 Quản lý phối hợp



04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

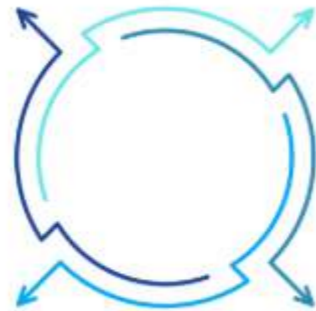
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông



BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con					
Công ty không có công ty con					
Công ty liên kết					
Công ty TNHH đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Phát	752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng		32.500.000.000 đồng	26%

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC



Chi nhánh Hà Nội

Lô CN-01-4 Cụm Công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội
ĐT: (024) 36 557 634

Chi nhánh Đà Nẵng

348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3 649 957



XÍ NGHIỆP PIN CON Ó (NHÀ MÁY SẢN XUẤT)



Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
ĐT: (028) 37 540 244

XÍ NGHIỆP ÁC QUY ĐỒNG NAI

Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 836 116



XÍ NGHIỆP ÁC QUY ĐỒNG NAI 2



Đường N2, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Nhơn Trạch, Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 569 968

XÍ NGHIỆP PIN CON Ó (KHO)



752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, TP.HCM
ĐT: (0251) 3 836 116

CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM ĐT: (028) 38 368 529	21-23 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM ĐT: (028) 38 293 932	752 Hậu Giang, Quận 6, TP. HCM ĐT: (028) 37 516 145
Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai ĐT: (0251) 3 836 116	02 Phạm Ngũ Lão, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: (024) 38 261 030	348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng ĐT: (0236) 3 649 952

TRUNG TÂM BẢO HÀNH

Khu vực Miền Bắc 02 Phạm Ngũ Lão, Q. Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội ĐT: (024) 38 261 030	Khu vực Miền Trung 348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng ĐT: (0236) 3 769 055	Khu vực Miền Nam Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM ĐT: (028) 3754 1151
--	--	---



05 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2030

- Củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành Pin Ắc quy tại Việt Nam.
- Trở thành công ty sản xuất Pin, Ắc quy hàng đầu Đông Nam Á.
- Tiên phong áp dụng công nghệ cao trong sản xuất Ắc quy chì – axit

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đầu tư để tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu khách hàng nước ngoài để thúc đẩy tăng trưởng doanh số.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Thường xuyên cải tiến sản phẩm đang lưu hành nhằm bắt kịp xu hướng, giữ chân khách hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Chuẩn bị các thủ tục, nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp An Phước tỉnh Đồng Nai với diện tích xây dựng 6,5 ha, công suất thiết bị 1.300.000 kWh/năm để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng ắc quy kể từ năm 2025 và di dời khâu sản xuất lá cực từ Xí nghiệp ắc quy Đồng Nai sang xí nghiệp ắc quy Đồng Nai 2.
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tạo phong trào học tập suốt đời trong toàn công ty, nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

CHIẾN LƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC

- Phát triển nguồn nhân lực theo định hướng khuyến khích và thu hút lao động giỏi có tay nghề, lao động có chuyên môn tốt; duy trì và phát triển môi trường làm việc ngày càng chuyên nghiệp, thân thiện, đề cao tinh thần trách nhiệm, tự giác và hướng tới khách hàng.
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ hiện tại, cán bộ quy hoạch; đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, huấn luyện nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và công nhân trực tiếp sản xuất.
- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, tạo nguồn cán bộ trẻ năng động, sáng tạo nhằm đảm bảo tính kế thừa trong trung và dài hạn.
- Xây dựng và triển khai thực hiện trả lương thưởng theo vị trí công việc, năng lực của cá nhân và hiệu quả công việc của cá nhân để làm cơ sở thưởng, đãi ngộ cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cần thiết đối với người lao động trên cơ sở gắn liền với hiệu quả công việc của từng bộ phận và cá nhân.

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của hệ thống phân phối trong nước nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh, đồng thời đẩy mạnh chiến lược bán hàng đa kênh để phù hợp sự phát triển của thị trường và thói quen tiêu dùng hiện nay. Kiện toàn bộ máy bán hàng theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Tập trung phát triển doanh số thị trường Đông Nam Á, xem thị trường Đông Nam Á là sân nhà của PINACO. Xây dựng nền tảng doanh số xuất khẩu vững chắc tại khu vực này. Đẩy mạnh xuất khẩu Pin sang các quốc gia Đông Nam Á, châu Phi. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực Trung Đông, Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu tại các quốc gia xuất khẩu.
- Đẩy mạnh các dòng sản phẩm có ưu điểm vượt trội như ắc quy khô miễn bảo dưỡng (AGM, CMF, VRLA ISS). Những sản phẩm vượt trội so với sản phẩm ắc quy tiêu chuẩn tại thị trường Việt Nam sẽ được chú trọng phát triển.
- Không ngừng nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường, giữ vững và phát triển thị phần. Từng bước tung ra các sản phẩm chất lượng vượt trội, tạo sự khác biệt rõ ràng so với các sản phẩm cùng loại, mang nhiều lợi ích hơn cho khách hàng.
- Tập trung truyền tải thông điệp “Lan tỏa năng lượng tích cực” đến người tiêu dùng. Xây dựng văn hóa kinh doanh lấy khách hàng là trung tâm phục vụ. Phát triển bền vững, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh pin và ắc quy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường. Để giảm thiểu những rủi ro không mong muốn xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về môi trường và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai những giải pháp như sau:

- Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường như việc kiểm soát phát thải, thu gom, xử lý các chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.
- Không ngừng đầu tư và cải tiến liên tục các hệ thống xử lý môi trường, trang thiết bị thu gom, phân loại các chất thải tại nguồn của các công đoạn sản xuất, kiểm soát các yếu tố gây ô nhiễm đáp ứng các quy định của pháp luật và ứng dụng nhanh vào công nghệ sản xuất các tiến bộ kỹ thuật nhằm giảm thiểu phát thải ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người lao động.
- Duy trì hệ thống quản lý môi trường của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015, thường xuyên kiểm tra, giám sát tính tuân thủ và hiệu lực của hệ thống và thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể nhân viên của Công ty.
- Tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để đảm bảo mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo chương trình của quốc gia.
- Thực hiện trách nhiệm thu gom và tái chế ắc quy thải trên thị trường sau khi người tiêu dùng sử dụng và đóng góp tài chính vào quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thông qua đó để thực hiện các hoạt động xử lý chất thải.

Trách nhiệm xã hội là một trong những chính sách quan trọng của quá trình hoạt động và định hướng phát triển bền vững của Công ty trong hiện tại và tương lai. Pinaco là một trong những thành viên tích cực của Hội đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hóa chất Việt Nam (Vietnam Responsible Care Council – VRCC).

Công ty luôn cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn khi sử dụng với giá cả phù hợp để đảm bảo quyền lợi của khách hàng.

Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ bà con nghèo, gia đình chính sách. Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cho cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển một cách bền vững.

06 CÁC RỦI RO

RỦI RO VĨ MÔ

- Chiến tranh Nga – Ukraine, tôn giáo, sắc tộc chưa chấm dứt, tình hình Trung Đông luôn bất ổn đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn sẽ làm cho kinh tế thế giới vốn đã khó khăn nay lại thêm bất ổn, khó lường.
- Việc thu gom sản phẩm thải bỏ trong quá trình sản xuất pin ắc quy là một trở ngại lớn, đòi hỏi phải có nguồn lực và tốn nhiều chi phí.
- Mặc dù năm 2024, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 7,09%, thuộc những nước tăng trưởng cao nhất thế giới. Nhưng Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức về chuỗi cung ứng, thiếu nguồn nhân lực có tay nghề, năng suất lao động thấp, phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp FDI, thiên tai.
- Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, nước ta tham gia nhiều hiệp định thương mại thế hệ mới với nhiều quốc gia phát triển. Bên cạnh cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, công ty phải đối mặt sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ các nước phát triển và các doanh nghiệp Nước ngoài sản xuất và tiêu thụ tại Việt Nam.

RỦI RO PHÁP LÝ

- Hoạt động sản xuất kinh doanh pin, ắc quy của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các quy định pháp lý trong nước, bao gồm Luật Bảo vệ Môi trường; Luật Thương mại; Luật Doanh nghiệp; Luật Đất đai; pháp luật về đấu thầu, quản lý và sử dụng vốn Nhà nước đầu tư sản xuất trong doanh nghiệp, các quy định về xuất nhập khẩu, v.v. Trong đó, đáng chú ý là Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là các nghĩa vụ liên quan đến phí bảo vệ môi trường, thu hồi sản phẩm thải bỏ và chi phí Fs. Ngoài ra, Nghị định 03/2025/NĐ-CP quy định về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất có hiệu lực từ 01/01/2025 quy định 05 hình thức sắp xếp lại với các trình tự, thủ tục được điều chỉnh, bổ sung có ảnh hưởng đến các hồ sơ Công ty đang thực hiện sắp xếp lại đối với các tài sản nhà, đất của Công ty đang quản lý, sử dụng. Nhìn chung, hệ thống pháp lý Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, với các quy định chồng chéo và phức tạp. Nếu không được nắm bắt và cập nhật kịp thời, việc áp dụng không linh hoạt có thể dẫn đến rủi ro phát sinh các trách nhiệm pháp lý. Điều này đòi hỏi Công ty phải đặc biệt chú trọng đến công tác phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý để duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.
- Ngoài các quy định pháp lý trong nước, Công ty cũng phải tuân thủ các yêu cầu quốc tế trong lĩnh vực sản xuất pin/ắc quy, đặc biệt là các tiêu chuẩn về tái chế và chất thải. Việc không đáp ứng các yêu cầu này có thể ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu sản phẩm và uy tín thương hiệu của Công ty.
- Để giảm thiểu các rủi ro pháp lý này, Công ty đã ký hợp đồng với các công ty tư vấn luật và các chuyên gia có chức năng chuyên môn để nhận được sự tư vấn kịp thời. Đồng thời, Công ty đã bố trí đội ngũ nhân sự chuyên trách công tác pháp chế để kiểm tra, rà soát, đảm bảo mọi hoạt động, giao dịch của Công ty luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật. Công ty cũng luôn cập nhật các thay đổi trong văn bản pháp luật và phổ biến thông tin đến các bộ phận, phòng ban liên quan.
- Bên cạnh đó, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tập trung đào tạo và nâng cao nhận thức pháp lý cho toàn bộ nhân viên, đặc biệt là đội ngũ quản lý và các bộ phận liên quan, nhằm đảm bảo rằng mọi quy trình hoạt động của Công ty đều tuân thủ pháp luật. Công ty cũng thực hiện chiến lược kiểm soát rủi ro pháp lý dài hạn nhằm giảm thiểu những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình sản xuất và kinh doanh.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

- Quá trình công nghiệp hóa đất nước kéo theo nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Quốc hội Việt Nam vừa ban hành Luật Môi trường 2020 mới có hiệu lực từ 01/01/2022 siết chặt hơn về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng cường kiểm tra xử phạt các vi phạm về môi trường của các nhà máy gây ô nhiễm để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.
- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất pin, ắc quy có quy trình sản xuất, nguyên liệu có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên trong những năm qua Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về môi trường như đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất, tuân thủ các quy định về quản lý, tồn trữ, xử lý chất thải nguy hại và triển khai hệ thống thu gom sản phẩm thải bỏ sau quá trình sử dụng ngoài thị trường để thực hiện trách nhiệm tái chế. Công ty cũng rất chú trọng công tác giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Năm 2024, Công ty đã tham gia đóng góp tài chính vào Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam số tiền gần 4,2 tỷ đồng.
- Tình trạng biến đổi khí hậu cũng gây rủi ro ảnh hưởng đến doanh nghiệp như Thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán) làm gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu nguyên liệu sản xuất.

RỦI RO CẠNH TRANH

- Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện các hiệp định thương mại đã ký trước đây. Điển hình như hiệp định ATIGA, các hiệp định FTA thế hệ mới, hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định EVFTA sẽ khiến cho sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập ngoại ngày càng gay gắt hơn. Đối với công ty là sự cạnh tranh từ các thương hiệu đến từ những nước có thế mạnh trong ngành như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước Châu Âu và ASEAN.v.v.
- Để duy trì khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, trong những năm qua và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới Công ty đã luôn quan tâm đầu tư, đổi mới thiết bị, đón đầu xu thế. Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được lựa chọn từ các nhà cung cấp hàng đầu thế giới ở các nước G7. Với nền tảng công nghệ tích lũy hơn 45 năm và các công nghệ mới chuyển giao từ châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc giúp Công ty có thể nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, tạo ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cũng dựa vào đó để Công ty có thể giữ vững vị thế của mình trên thị trường pin, ắc quy.



06 CÁC RỦI RO



RỦI RO TỶ GIÁ

- Tình hình biến động tỷ giá năm 2024 tăng trên 5%, đây là mức tăng cao so với các năm gần đây, đã tác động xấu đến lợi nhuận của Công ty. Là một công ty mà phần lớn vật tư, nguyên liệu, thiết bị chính đều nhập khẩu nên biến động tỷ giá sẽ tác động tức thì đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ biến động của tỷ giá, Công ty đã có nhiều biện pháp như theo dõi sát và dự báo tình hình diễn biến của tỷ giá để điều chỉnh chính sách vay đô la hoặc tiền đồng phù hợp, mua ngoại tệ kỳ hạn ...

RỦI RO LÃI SUẤT

- Với tỷ lệ nợ vay ngắn và dài hạn cuối năm 2024 cao, chiếm 48% trên tổng tài sản, ngoài ra sắp tới nhu cầu đầu tư sẽ rất lớn, do vậy khi có những biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã quản trị tốt về dòng tiền, đàm phán có hiệu quả với các tổ chức tín dụng nên chi phí tài chính giảm 20% so cùng kỳ 2023.
- Ý thức được những tác động của biến động lãi suất, Công ty đã tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho để kéo giảm về mức tối ưu, quản trị dòng tiền vừa đảm bảo thanh khoản nhưng đồng thời cũng tối ưu mức tồn quỹ tiền. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến tình hình tài chính trên thế giới, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... từ đó có các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của lãi suất đến tình hình hoạt động của Công ty.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

- Thị trường kim loại trong năm 2024, giá bình quân của kẽm biến động lớn, tăng gần 5% so với năm 2023, trong khi giá bình quân của chì giảm hơn 2%. Kim loại Antimony tăng vượt 75% tác động tăng hợp kim chì. Nguồn lá cách, vỏ bình, bao bì giảm khoảng 6% góp phần tiết giảm chi phí mua nguyên vật liệu ngành ắc quy. Đối với nguyên vật liệu pin, ngoài nguồn chính từ Trung Quốc (giá cạnh tranh nhưng chất lượng không ổn định), công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm nguồn cung liên tục. Tác động tăng tỷ giá gần 5% so với năm 2023 đã tác động lớn đối với nhóm NVL nhập khẩu. Như vậy rủi ro lớn nhất của nguyên vật liệu đầu vào là sự biến động giá thế giới và tỷ giá. Công ty sẽ tăng cường công tác dự báo để ký hợp đồng, mua hàng phù hợp và linh hoạt để tối ưu về giá.
- Duy trì phát triển, đánh giá, chọn nhà cung cấp trong năm 2024 được công ty tập trung tăng cường và đạt kết quả tốt đã góp phần kéo giảm chi phí góp phần tăng lợi nhuận.

RỦI RO SẢN PHẨM THAY THẾ

Thu nhập của người dân ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu sử dụng cũng thay đổi. Người tiêu dùng luôn ưu tiên tìm mua những sản phẩm chất lượng. Hơn nữa, công nghệ pin ắc quy đang thay đổi khá nhanh với sự xuất hiện nhiều công nghệ mới: pin sạc, pin nhiên liệu, ắc quy Lithium-Ion...

• Đối với sản phẩm pin:

Pin Carbon kẽm công ty đang sản xuất thuộc nhóm sản phẩm công nghệ cũ, tốc độ tăng trưởng đang chậm dần, đặc biệt nhu cầu pin đại (R20, D-size) đang suy giảm mạnh và sẽ chấm dứt vòng đời trong tương lai gần... Nhưng các loại pin tiểu (R6, AA-Size) và pin đũa (R03, AAA-Size) vẫn rất phổ biến và tiếp tục tăng trưởng trong những năm gần đây.

Chi phí sản xuất lớn, dẫn đến giá thành cao hơn so với đối thủ cạnh tranh.

• Đối với sản phẩm ắc quy:

Ắc quy chì acid cũng dần bị thay thế bởi các loại ắc quy công nghệ mới hơn. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng ắc quy chì acid vẫn rất cao do lượng phương tiện sử dụng ắc quy này vẫn đang tiếp tục tăng mạnh trong tương lai 3-5 năm tới và do có giá thành thấp và khả năng thu hồi, tái chế cao.

Các đơn vị lắp ráp ô tô – xe máy (OEM) ưu tiên các nhà sản xuất ắc quy cùng quốc gia.

Để đối phó với rủi ro sản phẩm thay thế, Công ty đang đầu tư mạnh cho hoạt động R&D, tìm kiếm đối tác hợp tác nghiên cứu và tích cực tìm kiếm các công nghệ mới thay thế công nghệ hiện hữu để có thể đầu tư phát triển trong tương lai.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
- Báo cáo liên quan về tác động môi trường và xã hội của Công ty

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2024	% TH2024 / TH2023	% TH 2024 / KH 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.593	3.849	3.800	107	101
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	154	164	160	106	103
3	Cổ tức(*)	%	15	-	15	-	-

Ghi chú: (*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt tương ứng 5% vào ngày 20/01/2025.

Năm 2024 tiếp tục là một năm nhiều khó khăn của kinh tế thế giới. Xung đột Nga – Ukraine, các nước Trung đông, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn đã dẫn đến lạm phát, tỷ giá tăng, sức mua giảm sút. Tình hình trong nước, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ triển khai nhiều biện pháp kích cầu như đẩy mạnh đầu tư công, tháo gỡ khó khăn thị trường bất động sản, du lịch; giãn, hoãn, giảm thuế, phí... tạo động lực phục hồi kinh tế, cho nên tăng trưởng GDP tăng khác cao. Tuy nhiên một số ngành vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trong đó ngành Pin vàẮc quy chịu áp lực rất lớn bởi nhu cầu thấp, cạnh tranh gay gắt.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 164 tỷ đồng, bằng 101% so với kế hoạch và bằng 107% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu tăng, quản trị sản xuất và đàm phán tốt với nhà cung cấp nên giá vốn giảm, chi phí tài chính giảm.



02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)
1	Ông Lê Văn Năm	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy	3.577
2	Ông Nguyễn Điền Phước Chân	Phó Tổng giám đốc	03
3	Ông Nguyễn Duy Hưng	Phó Tổng giám đốc	852
4	Ông Nguyễn Hoàng Thành	Phó Tổng Giám đốc	193
5	Ông Cao Trọng Miên	Trợ lý Tổng Giám đốc	2.835

(*) SLCP sở hữu theo DSCĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



Ông Lê Văn Năm - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc - Bí thư Đảng ủy

Năm sinh: 1967

Quê quán: Đồng Tháp

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 3.577 cổ phần

Ông Nguyễn Điền Phước Chân - Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1980

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 03 cổ phần

Ông Cao Trọng Miên - Trợ lý Tổng giám đốc

Năm sinh: 1968

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa

Số cổ phần nắm giữ: 2.835 cổ phần

Ông Nguyễn Duy Hưng - Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1973

Quê quán: Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 852 cổ phần

Ông Nguyễn Hoàng Thành - Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1978

Quê quán: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

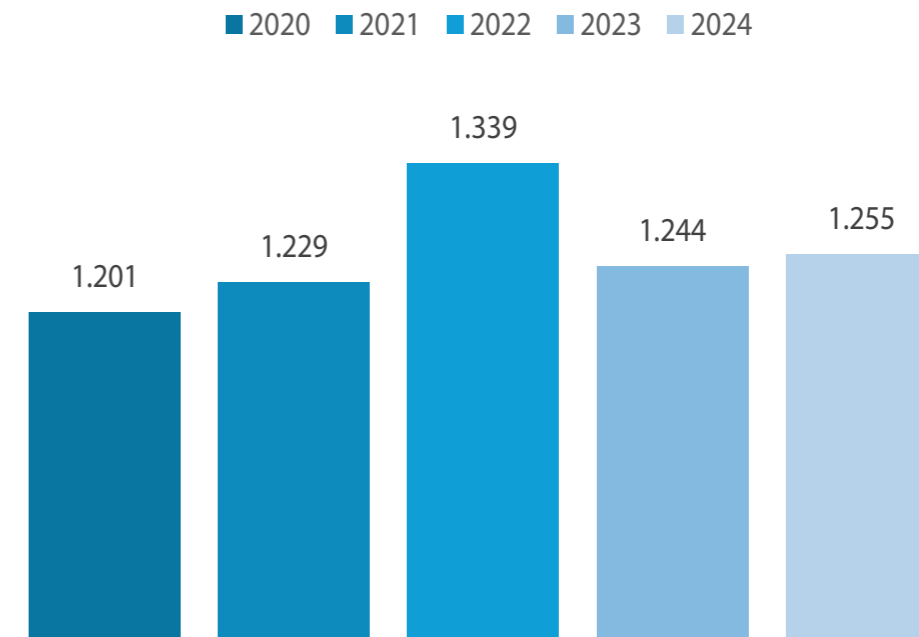
Số cổ phần nắm giữ: 193 cổ phần

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Không có.



Số lượng lao động



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2023		Năm 2024	
		Số người	Tỷ trọng	Số người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	1.244	100%	1.255	100%
1	Trình độ trên Đại học	4	0,3%	5	0,40%
2	Trình độ Đại học	273	21,9%	278	22,15%
3	Trình độ Cao đẳng	78	6,3%	78	6,22%
4	Trình độ trung cấp	117	9,4%	113	9,00%
5	Khác	772	62,1%	781	62,23%
II	Theo tính chất HĐLĐ	1.244	100%	1.255	100%
1	Hợp đồng xác định thời hạn	756	60,8%	791	63,03%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	488	39,2%	464	36,97%

Năm	2021	2022	2023	2024
Tổng số lượng người lao động tại thời điểm cuối năm (người)	1.229	1.339	1.244	1.255

Công tác Nhân sự - Tiền lương

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy chế lương phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng nguồn nhân lực trong toàn công ty đáp ứng sự phát triển bền vững trong tương lai. Kien toan sắp xếp bộ máy tinh gọn và hiệu quả, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, chủ động cho từng cá nhân, bộ phận. Xây dựng chỉ tiêu về chi phí, giá thành trên từng sản phẩm, giao KPIs cho các đơn vị để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, xây dựng và thực hiện chính sách trả lương thưởng và có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc.
- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho toàn thể cán bộ nhân viên để tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến cán bộ nhân viên hưu trí. Trợ cấp cho những nhân viên có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm vận động quyền góp ủng hộ giúp đỡ người lao động, cán bộ hưu trí trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn... nhằm giáo dục cho CB.CNLD truyền thống 'uống nước nhớ nguồn' và tinh thần tương thân tương ái.
- Trong năm 2024, Công ty đã tiếp tục duy trì các phong trào thi đua tiết kiệm vật tư, chi phí, văn phòng khang trang lịch sự, hội thao, ... Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các phong trào thi đua về doanh số bán hàng cho các cán bộ nhân viên nhằm nâng cao sản lượng bán hàng của Công ty.

03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM 2024

Triển khai đầu tư các máy móc thiết bị ngành pin, ưu tiên với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của Công ty. Cụ thể một số thiết bị sau: 6 máy nạp bình PT-PA cho xe gắn máy, xe điện; 2 máy nạp bình CMF cho xe tải, hệ thống hút và lọc hơi chì cho các máy đúc chum cục; Máy cắt, chà tai thê và 03 máy chà khung thê, máy chặm axit và dán nắp trên cho bình CMF tải, 6 máy nạp thê và một số thiết bị khác. Ngoài ra còn thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư cho xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát, để khai thác khu đất 752 Hậu Giang, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoạt động.



04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.534.781.271.379	2.433.505.703.245	4,16%
2	Tổng doanh thu	3.849.053.470.231	3.593.413.239.932	7,11%
3	Doanh thu thuần	3.205.408.512.601	3.184.947.124.182	0,64%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	163.732.114.980	153.809.670.415	6,45%
5	Lợi nhuận khác	580.241.057	515.223.819	12,62%
6	Lợi nhuận trước thuế	164.312.356.037	154.324.894.234	6,47%
7	Lợi nhuận sau thuế	126.626.969.757	115.202.344.188	9,92%
8	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	15%	15%	-

- Tính đến cuối năm 2024, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 2.534 tỷ đồng, tăng 4,16% so với năm 2023. Nguyên nhân tổng tài sản tăng chủ yếu mục tài sản ngắn hạn: đầu tư ngắn hạn và hàng tồn kho.
- Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp kích thích tiêu thụ và xuất khẩu, xúc tiến mở rộng thêm thị trường và khách hàng, hỗ trợ hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng... Nhờ vậy nên lợi nhuận trước thuế tăng hơn 6% so cùng kỳ năm trước.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,73
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,62
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,58	1,62
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,92	4,16
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,31	1,29
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,62	3,95
Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	12,34	13,24
Hệ số LSNT/TTS bình quân (ROA)	%	4,75	5,10
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,83	5,11

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

PAC tiếp tục duy trì nền tảng tài chính ổn định với hệ số thanh toán ngắn hạn giữ ở mức 1,18, cho thấy công ty vẫn đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ từ 0,74 xuống 0,73, phản ánh sự thay đổi nhỏ trong cơ cấu tài sản ngắn hạn nhưng vẫn trong mức an toàn. Điều này cho thấy công ty có sự chuẩn bị tốt về dòng tiền và tính thanh khoản, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất mà không gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 0,61 lên 0,62, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 1,58 lên 1,62. Mức tăng nhẹ này cho thấy PAC đang tận dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ cho hoạt động mở rộng sản xuất và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất có xu hướng ổn định và doanh nghiệp cần duy trì mức vốn đầu tư hợp lý để đáp ứng nhu cầu thị trường, việc sử dụng nợ ở mức kiểm soát là một chiến lược phù hợp.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

PAC ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong hiệu suất hoạt động, thể hiện qua sự gia tăng của vòng quay hàng tồn kho từ 3,92 lên 4,16. Điều này cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho nhanh hơn, giúp giảm thiểu chi phí lưu kho và tối ưu hóa vốn lưu động. Kết quả này đến từ sự chủ động trong quản lý chuỗi cung ứng và điều chỉnh linh hoạt chiến lược sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 1,31 xuống 1,29, phản ánh tốc độ sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu có phần chững lại. Nguyên nhân đến từ việc công ty đang gia tăng đầu tư vào tài sản cố định hoặc mở rộng năng lực sản xuất, dẫn đến độ trễ trong việc chuyển đổi tài sản thành doanh thu.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Bất chấp những biến động kinh tế, PAC đã ghi nhận sự cải thiện tích cực trong các chỉ tiêu sinh lời. Biên lợi nhuận ròng (ROS) tăng từ 3,62% lên 3,95%, cho thấy công ty kiểm soát tốt chi phí và gia tăng hiệu quả kinh doanh. Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 12,34% lên 13,24%, phản ánh sự gia tăng trong khả năng tạo lợi nhuận trên vốn đầu tư của cổ đông. Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) cũng tăng từ 4,37% lên 4,75%, cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản được cải thiện. Đặc biệt, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần tăng từ 4,83% lên 5,11%, chứng tỏ PAC đã nâng cao hiệu quả hoạt động cốt lõi, đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính thay vì phụ thuộc vào các nguồn thu khác.

05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần của công ty tại ngày 31/12/2024

TỔNG SỐ CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	46.471.707 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	46.471.707 cổ phần
Loại cổ phần	:	Cổ phiếu phổ thông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	2.204	46.471.707	100,00%
1	Cổ đông trong nước	2.026	40.840.790	87,88%
	- Tổ chức	20	28.720.075	61,80%
	- Cá nhân	2006	12.120.715	26,08%
2	Cổ đông nước ngoài	178	5.630.917	12,12%
	- Tổ chức	26	5.399.113	11,62%
	- Cá nhân	152	231.804	0,50%
II	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	2.204	46.471.707	100,00%

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	23.898.273	238.982.730.000	51,4%
2	The Furukawa Battery Co., Ltd.	4.899.708	48.997.080.000	10,5%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

50%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là 0 cổ phiếu, trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm không phát hành đợt phát hành

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập đến nay

STT	Năm phát hành	Số cổ phần tăng thêm hàng năm	Số cổ phần lũy kế	Đối tượng
1	2004	10.263.000	10.263.000	Phát hành lần đầu
2	2007	1.737.000	12.000.000	Cổ đông hiện hữu
3	2008	4.500.000	16.500.000	Cổ đông hiện hữu
4	2009	4.035.272	20.535.272	Cổ đông hiện hữu
5	2010	2.014.850	22.550.122	Cổ đông hiện hữu
6	2011	4.437.721	26.987.843	Cổ đông hiện hữu
7	2015	3.993.450	30.981.293	Cổ đông hiện hữu
8	2016	15.490.414	46.471.707	Cổ đông hiện hữu

06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- Hiện nay, môi trường toàn cầu đang bị đe dọa trầm trọng, vì tình hình thế giới ngày càng phát triển, các nhà máy, công trình mỗi ngày thải ra ngoài môi trường rất nhiều chất thải như: khí thải, chất thải nguy hại, nước thải... dẫn đến môi trường bị ô nhiễm nặng. Do đó việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay. Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là chì, kẽm và nhựa. Trong khi, chì lại là chất gây ô nhiễm nặng nề nhất, nguyên nhân là chì rất độc, nhựa là chất khó phân hủy, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ được điều này nên trong những năm qua Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường như: Áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, tổ chức đánh giá tác động môi trường và được phê duyệt của các cơ quan lý chức năng trước khi triển khai dự án. Đầu tư các hệ thống xử lý bụi - khí thải đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT, hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT.
- Thực hiện Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ Môi trường, Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP PINACO đã nghiêm túc chấp hành, phối hợp cùng các nhà phân phối để triển khai các điểm thu hồi sản phẩm Pin và Ấc quy thải bỏ tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai, Thành phố Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2024 Công ty đã ký hợp đồng hợp tác với đơn vị có chức năng để tiến hành thu gom và tái chế ắc quy thải bỏ sau khi sử dụng trên thị trường với khối lượng gần 4.000 tấn.
- Ngoài ra Công ty đã tổ chức triển khai phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung riêng biệt như kho chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại. Đã ký hợp đồng chuyển giao – xử lý tái chế với các công ty có chức năng, thực hiện giám sát chất lượng môi trường và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường đúng như cam kết của đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.
- Ngoài ra, Năm 2024 tổng lượng phát thải CO2 của Công ty là 28.300 tấn CO2 trong đó phát thải trực tiếp là 3.000 tấn CO2, phát thải gián tiếp là 25.300 tấn. Pinaco đã nỗ lực đẩy mạnh công tác sản xuất xanh để góp phần đạt mục tiêu NetZero vào năm 20250 theo cam kết của Thủ tướng chính phủ tại Hội nghị COP26. Các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính mà công ty sẽ thực hiện như chuyển đổi và hạn chế dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đầu tư hệ thống năng lượng sạch như điện mặt trời áp mái... đầu tư các thiết bị sản xuất tiết kiệm điện. Ngoài ra công ty cũng kiểm soát, tối ưu quá trình sản xuất để hạn chế phát sinh lượng chất thải trong quá trình hoạt động. Với nhiều giải pháp đồng bộ Công ty sẽ đảm bảo công tác phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Tên NVL	ĐVT	Tổng cộng
1	Điện	kWh	41.659.426
2	Gas	Lít	1.654.644
3	Nước	m3	305.428

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ %	Số lượng
Điện	kWh	4,8%	1.894.466
Gas	Lít	12,5%	206.078
Nước	m3	18,3%	52.894

Năng lượng đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, cùng với đó việc phát triển kinh tế xã hội thì nhu cầu sử dụng năng lượng sẽ có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, việc sử dụng không hợp lý đã gây ra tình trạng cạn kiệt nguồn nguyên liệu hóa thạch, dẫn đến những tác động tiêu cực cho hệ sinh thái. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguyên liệu này ngày càng tăng tác động đến giá có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Ngoài ra, với nguồn năng lượng hóa thạch, ngành công nghiệp điện đã thải lượng lớn khí cacbon ra môi trường gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, v.v... làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhận thức được tầm ảnh hưởng của việc sử dụng năng lượng đến mọi mặt của mỗi quốc gia, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp với tình hình nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng tối đa, đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả nhất.

Với vị thế là doanh nghiệp đứng đầu ngành sản xuất pin, ắc quy trong nước nên trong năm qua Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

a) Nguyên vật liệu sử dụng

Bất kỳ một doanh nghiệp sản xuất nào, nguồn nguyên vật liệu là yếu tố quyết định đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, để có thể giữ vững vị thế của mình, Công ty thường xuyên thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm trong khi vẫn đảm bảo giá bán thì việc quản lý sử dụng nguồn nguyên vật liệu một cách hiệu quả là một việc làm cấp thiết. Năm 2024, Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm tiết kiệm nguồn nguyên liệu trong khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tổng lượng nguyên liệu Công ty tiêu thụ trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Chì	tấn	29.377
2	Acid Sulfuric	tấn	5.922
3	Kẽm	tấn	1.045

b) Nguyên vật liệu tái chế được sử dụng lại trong quá trình sản xuất

Công tác thu hồi chì, kẽm phế liệu được tiếp tục triển khai ở tất cả các xí nghiệp của Công ty trong năm 2024. Chì phế liệu trong quá trình sản xuất được thu gom lại và giao cho đơn vị gia công tái chế để đưa lại vào sản xuất. Năm qua, khối lượng nguyên vật liệu tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm đạt 1.920 tấn. Cụ thể như sau:

STT	Xí nghiệp	ĐVT	Khối lượng chì thu hồi trong năm
1	Xí nghiệp ĐN	Tấn	493
2	Xí nghiệp ĐN 2	Tấn	978
Tổng cộng			1.470

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Văn phòng công ty và 03 xí nghiệp sản xuất ắc quy của Công ty được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 bởi Công ty United Registrar of Systems (URS). Bên cạnh đó, Công ty không bị xử phạt vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Chính sách bảo vệ môi trường và cam kết:

- Tuân thủ pháp luật, các quy định và yêu cầu khác về môi trường có liên quan.
- Thiết lập, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường phù hợp, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Truyền đạt chính sách môi trường đến mọi nhân viên, các nhà thầu và các bên liên quan nhằm đảm bảo sự tham gia của mọi người.

Các chỉ tiêu về môi trường:

- Đối với nước thải: Các xí nghiệp của công ty đều được đầu tư hệ thống cống dẫn riêng biệt cho các loại nước thải: Nước mưa – Nước sinh hoạt – Nước thải sản xuất. Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt sau khi thu gom sẽ được xử lý 100 % theo tiêu chuẩn cho phép (Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011) trước khi thải ra môi trường bên ngoài hoặc thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.
- Ngoài ra tại các Xí nghiệp đều có tổ chức tái sử dụng lại nước thải của hệ thống cột lọc nước RO và của hệ thống xử lý nước thải, góp phần tiết kiệm nước, giảm thiểu tác động môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên môi trường hiệu quả (lượng nước tái sử dụng: khoảng 22 m3/ngày).
- Đối với bụi - khí thải: Các xí nghiệp đều có đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải: hệ thống xử lý hơi axit tại các phân xưởng hóa thành của các xí nghiệp sản xuất ắc quy, hệ thống xử lý bụi, khí độc thải ra từ các nồi nấu chì, kẽm, chua cất thê, lắp ráp, v.v ... đều đạt Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp, QCVN 19:2009.
- Đối với chất thải rắn – chất thải nguy hại: Các xí nghiệp của công ty đều tổ chức phân loại chất thải tại nguồn, đầu tư các kho lưu chứa tạm đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom tái chế và đưa về lại để sử dụng như xỉ kẽm, xỉ chì, phế liệu chì, bình ắc quy hư hỏng... Đối với chất thải sinh hoạt: ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển và xử lý. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững với các hoạt động thân thiện với môi trường...



TIÊU THỤ NƯỚC

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước là thành phần không thể thiếu trong đời sống của con người, là một phần quan trọng của quá trình vận hành hoạt động của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nơi đang tiêu thụ nước một cách lãng phí, đồng thời tình trạng nước chưa qua xử lý xả thải thẳng ra môi trường cũng đang là vấn đề được Nhà nước quan tâm. Do đó, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước và để có thể sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý là một bài toán được chú trọng hiện nay. Công ty đã đưa ra những biện pháp hợp lý, tái sử dụng nguồn nước cho các mục đích khác nhau như dùng nước thải đã qua xử lý tưới cây, rửa sàn nhà,... Đồng thời Công ty tích cực tuyên truyền và khuyến khích mỗi người lao động cần phải tự ý thức được tầm quan trọng của nguồn nước và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý để bảo vệ cuộc sống của chính mình. Năm qua, lượng nước thủy cục sử dụng tại các Xí nghiệp của Công ty như sau:

Xí nghiệp	Nguồn cung cấp	Tổng cộng	
		Năm 2024	Năm 2023
Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	90.126	117.434
Đồng Nai 2	Công ty CP Đầu tư Vinatex - Tân tạo	210.940	189.401
Pin Con Ó	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	2.583	9.704
VPCT	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành	1.779	2.012
Tổng cộng		305.428	318.551

b) Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tổng lượng nước thủy cục tái chế và tái sử dụng trong năm

Nội dung	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
Sử dụng nước thủy cục sau xử lý nước thải để rửa nền khu vực hoá thành	m3	5.198	4.725
Lắp hệ thống hoàn lưu nước thủy cục tưới trực cán trát cao	m3	100	800
Sử dụng nước thải sau cột lọc RO để rửa nền	Kẽm	2.621	2.761
Tổng cộng	m3	7.919	8.286

06 BÁO CÁO LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm	2021	2022	2023	2024
Tổng số lượng người lao động tại thời điểm cuối năm (người)	1.229	1.339	1.244	1.255

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty triển khai thực hiện công tác An toàn trong công ty nhằm cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc sạch đẹp, an toàn. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh nghề nghiệp. Công ty xây dựng và thực hiện nghiêm Thỏa ước lao động tập thể, đã đăng ký và được phê duyệt của Sở lao động Thương binh và Xã hội TP.HCM với nhiều điều khoản có lợi cho người lao động

như: Tổ chức bồi dưỡng độc hại và khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động... Hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát để tái tạo sức lao động, Chính quyền và Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động để chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên: hội thi nấu ăn, hội thao, hội diễn văn nghệ,...

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
Gián tiếp		
Tổng số lượt người gián tiếp được đào tạo	người	1.358
Tổng số giờ đào tạo	giờ	5.306
Trung bình	giờ/người/năm	3,9
Trực tiếp		
Tổng số người đào tạo	người	2.137
Tổng số giờ đào tạo	giờ	12.187
Trung bình	giờ/người/năm	6
Cấp quản lý		
Số cán bộ quản lý	người	200
Số giờ đào tạo	giờ	1.134
Trung bình	giờ/người/năm	6
Bình quân chung	giờ/người/năm	5,1

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty còn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên và cán bộ, người lao động nghỉ hưu. Năm 2024 Công ty đã chi 2,530 triệu để hỗ trợ, trợ cấp cho người lao động, cán bộ hưu trí có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho cán bộ công nhân lao động hưu trí có huân chương nhân dịp 2/9, hỗ trợ chi phí các đơn vị tổ chức gặp mặt người lao động hưu trí dịp Tết nguyên đán. Tặng quà mừng thọ cho các cụ là tứ thân phụ mẫu của cán bộ công nhân lao động đến đúng tuổi 80 và từ 85 tuổi trở lên vào dịp Tết nguyên đán. Trợ cấp cho công nhân lao động bị bệnh nằm viện dài ngày, có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi, Tết

Trung thu. Công ty cũng đã khen thưởng, trao học bổng “Nguyễn Đức Cảnh” cho những cháu là con cán bộ nhân viên đạt thành tích tốt trong học tập, thưởng cho các cháu đậu đại học. Ngoài việc chăm lo cho người lao động, năm qua Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội và đã Tài trợ chương trình “Xanh hóa Trường Sa” - chuyển khoản cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam 300 triệu đồng, ủng hộ đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 (Yagi): 671 triệu đồng, đóng góp quỹ an sinh xã hội Tập đoàn năm 150 triệu đồng. Thăm hỏi tặng quà cho những người bị bệnh, trợ giúp khó khăn... Tổng chi cho Công tác xã hội, từ thiện trong năm trên 2,618 tỷ đồng.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, PAC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	So sánh (%)	
				Cùng kỳ	Kế hoạch
1 Doanh thu	Tỷ đồng	3.849	3.800	107	101
2 Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164	160	106	103
3 Cổ tức (*)	%	-	15	-	-

Ghi chú: (*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt tương ứng 5% vào ngày 20/01/2025.

Doanh thu năm 2024 đạt 3.849 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng 1% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm đạt 164 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng 3% so với kế hoạch.

NHỮNG BIỆN PHÁP CHÍNH ĐÃ THỰC HIỆN

- Đối với thị trường nội địa:** Chủ động bám sát thị trường, linh hoạt triển khai nhiều chương trình bán hàng phù hợp nhằm ổn định thị phần, tăng khả năng cạnh tranh. Đẩy mạnh trưng bày và bán pin vào hệ thống siêu thị, nhà sách, xúc tiến bán hàng trên các kênh thương mại điện tử Shopee, Tiki, Lazada, TIKTOK website Pinaco, zalo OA. Tổ chức livestream giới thiệu và bán sản phẩm trên TIKTOK, Shopee, facebook. Mở mới bán sản phẩm trên trang web mua hàng Oneshop giúp người dân tiếp cận thương hiệu PIN CON Ó tốt hơn. Kênh Key account đã tham gia triển lãm logistic, thu thập hơn 50 dữ liệu khách hàng doanh nghiệp vận tải và thực hiện chào bán ắc quy cho các công ty vận tải. Đối với kênh OEM, đã ký kết nhiều hợp đồng với các khách hàng lớn. Cung cấp nhiều sản phẩm cho các dòng xe mới dành cho thị trường Việt Nam và xuất khẩu. Cung cấp toàn bộ bình CMF DIN32R cho dòng xe VF5, VF3 là 2 dòng xe sản lượng lớn nhất của VINFAST, bình N220 xe giường nằm của THACO. Đào tạo và hỗ trợ sạc bảo dưỡng cho đại lý OEM, NPP nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng, hạn chế tăng tỷ lệ bảo hành, góp phần giảm chi phí. Đưa vào sử dụng nền tảng công nghệ dữ liệu khách hàng trung tâm (CDP), có dữ liệu, báo cáo phân tích và quản trị hệ thống giúp cho việc bán hàng, quảng bá sản phẩm, chăm sóc khách hàng thuận lợi, đặc biệt khái quát toàn cảnh về khách hàng. Triển khai website “từ điển thông tin Pinaco” để đào tạo, học tập, tra cứu, huấn luyện, chia sẻ cho CB-NLĐ và tương tác với người dùng. Tổ chức tour du lịch trong nước và nước ngoài cho NPP, điểm bán để ghi nhận đóng góp vào hoạt động kinh doanh, đồng thời tạo sự gắn kết mật thiết hơn với PINACO.
- Đối với thị trường xuất khẩu:** Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới nhằm mở rộng thị trường, tăng doanh số. Triển khai chương trình thúc đẩy bán hàng tại thị trường mới Sudan, đàm phán thành công Công ty Yamaha Malaysia tăng lượng đặt hàng ắc quy gắn máy để cung cấp 95% lượng xe sản xuất. Đẩy mạnh quảng bá, chào bán bình CMF xuất khẩu. Triển khai cho ra mắt CMF JP phantom black, CMF JP Blue, và CMF JP Platinum được định vị 3 cấp chất lượng, từ cao cấp đến giá rẻ để đáp ứng đa dạng cho người tiêu dùng, cạnh tranh với bình FB, Yuasa, GS, 3K (Nhật), Solite, Dongah, Rocket (Hàn quốc). Hiện công ty đã xuất khẩu các bình CMF JP Blue đến Thái Lan, Lào, Campuchia, CMF JP Platinum đến Philippines và CMF JP Phantom Black đến Sudan, Iraq và làm việc để đưa ắc quy CMF sang Nga, Ả Rập Saudi, Trung Quốc, Mỹ và nhiều quốc gia khác. Tổ chức các sự kiện giới thiệu sản phẩm cho hơn 300 đại lý ắc quy tại Lào, hơn 100 đại lý tại Manila - Philippines và thuyết phục được nhiều đại lý của GS, Motolite, 3K bán ắc quy của PINACO, sau sự kiện hơn 7.000 bình CMF JP Blue và JP Platinum đã được các đại lý đặt hàng.
- Quy hoạch sản xuất lá cực giữa 2 xí nghiệp ắc quy giúp tăng sản xuất sườn đột dập, sườn Concast và giảm đúc sườn truyền thống đã giảm đáng kể mức tiêu hao chi. Cải tiến tăng 25% tuổi thọ bình N15, bình PTX6HL thay bình 12N5 cung cấp cho Yamaha, phát triển bình CMF DIN90 cung cấp cho Hyundai. Thay đổi ngoại quan bình CMF đã tạo ấn tượng tốt với khách hàng. Nội địa hóa vỏ nắp PT6A, vỏ nắp PTZ4V và phụ tùng đã làm giảm giá vật tư và chi phí sửa chữa. Xác định tiêu chuẩn nguyên vật liệu phù hợp để thuận tiện việc kiểm tra, mở rộng nhà cung cấp vật tư. Tiếp tục triển khai áp dụng Monozukuri toàn Công ty.
- Thực hiện đúng tiến độ đầu tư, triển khai đầu tư bổ sung các thiết bị đầu tư như hệ thống silo bột chì, máy xếp lá cách bình PA, v.v... đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Trình duyệt dự án tăng năng lực sản xuất ắc quy: máy bột chì, máy trộn, máy test bình, xưởng 3.600 m2 (AĐN2), 10 máy nạp IGBT thay thế các máy công nghệ SCR (AĐN). Tiếp tục dự án xây dựng nhà máy ắc quy tại KCN An Phước quy mô 1,3 triệu Kwh/năm, di dời nhà máy ắc quy Đồng Nai và xây dựng nhà văn phòng Công ty.
- Đã nghiên cứu thành công công nghệ sản xuất bình CMF 150 tải, AGM, Q85, B24RS và Din32R. Hiện nay đang tiếp tục nghiên cứu ráp mẫu và thử nghiệm thay thế Carbon cho bình PA 12-14, hoàn thành kế hoạch khảo sát thiết kế và lập bản vẽ bình Tubular.
- Tích cực trao đổi đàm phán với nhà cung cấp nhằm ổn định chất lượng đầu vào, tiết giảm chi phí cho nhà cung cấp, tiến độ giao hàng được cải thiện. Nhờ đó trong năm qua đã giảm giá được một số loại vật tư đầu vào, tồn kho vật tư giảm góp phần quan trọng vào lợi nhuận.
- Công tác chuyển đổi số được quan tâm triển khai rộng khắp một cách mạnh mẽ trong công tác bán hàng, nhập số liệu tự động và từng bước chuẩn hóa và số hóa các quy trình.
- Đã thực hiện thành công thu gom và tái chế 3.409 tấn bình ắc quy, đáp ứng yêu cầu trách nhiệm thu hồi sản phẩm thải bỏ năm 2024 theo quy định. Kiểm kê phát thải khí nhà kính toàn Công ty, tổ chức quan trắc môi trường cho các xí nghiệp. Nhằm hướng tới sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn, năm qua Công ty đã tích cực đổi mới sáng tạo, đầu tư áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao vật tư, điện, nước,...



02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		TH 2024/ TH2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.726	70,93%	1.832	72,28%	106%
Tài sản dài hạn	707	29,07%	702	27,72%	99%
Tổng tài sản	2.433	100%	2.534	100%	104%

Chất lượng tài sản tốt, trong năm tình hình tài sản ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản cao, nợ phải thu quá hạn không đáng kể.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		TH 2024/ TH2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.467	98,55%	1.550	99,04%	106%
Nợ dài hạn	21	1,45%	15	0,96%	70%
Tổng nợ phải trả	1.489	100%	1.565	100%	105%

Tình hình nợ hiện tại trong tầm kiểm soát của Công ty, biến động không lớn. Nợ phải trả chủ yếu vay phục vụ vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định.



03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua Công ty bổ nhiệm một số cán bộ các Xí Nghiệp, Phòng, Ban cho phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Rà soát, xây dựng lại chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng ban, xí nghiệp. Ngoài ra Công ty đã thay đổi một số chính sách cũng như phương pháp quản trị để phù hợp với tình hình mới đặc biệt là thực hiện chuyển đổi số hiệu quả nhằm mở ra cơ hội phát triển Công ty.



04 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

CÁC CHỈ TIÊU

Năm 2025, Công ty lên kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	KH 2025
1	Doanh thu	4.000
2	Lợi nhuận trước thuế	165
3	Cổ tức phần đầu	10%

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch SXKD một cách khoa học, chi tiết, khả thi, có tích hợp đồng bộ các giải pháp liên quan đến chính sách, nguồn nhân lực, vật lực, giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu doanh thu là 4.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 165 tỷ đồng.
- Đẩy mạnh bán hàng kênh OEM, tăng thị phần, sản phẩm và khách hàng mới. Tìm kiếm, phát triển khách hàng KeyAccount,...

- Tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường mới khu vực Châu Phi, Bắc Mỹ và Nga. Đẩy mạnh xuất khẩu bình CMF vào Trung Đông, Đông Nam Á. Xúc tiến tăng sản lượng xuất khẩu pin.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống quản lý công ty (Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, QTCV, MTCV, định biên, đánh giá công việc...), sắp xếp tinh gọn bộ máy theo hướng “Hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Tức là làm đúng cách (hiệu năng), làm đúng việc (hiệu lực), và làm mang lại giá trị cao nhất (hiệu quả).
- Tăng cường công tác đào tạo sao cho nhân viên hiểu được vai trò trách nhiệm của mình và đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao nhằm tinh gọn bộ máy.
- Chấn chỉnh ngay hệ thống quản lý chất lượng, đào tạo và giám sát hệ thống sao cho thực sự làm chủ thiết bị, làm chủ công nghệ, làm chủ quy trình sản xuất. Có đủ năng lực nhận biết ngay từ đầu khả năng dẫn tới hư hỏng để kịp thời phòng ngừa/khắc phục.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiết giảm chi phí ở tất cả các khâu, các công đoạn, các bộ phận, đơn vị. Đặc biệt quan tâm tìm các giải pháp đàm phán với NCC, tìm kiếm thêm NCC mới làm đối trọng để giảm giá vật tư, chi phí đầu vào, chủ động được quá trình nội địa hóa giảm lệ thuộc vào nhập khẩu và ngoại tệ. Đồng thời áp dụng các giải pháp giảm tỷ lệ thứ phẩm trong quá trình sản xuất, đặc biệt không để sản phẩm lỗi lọt ra thị trường.
- Tập trung cải tiến chất lượng sản phẩm và công nghệ mới để giảm chi phí và đáp ứng nhu cầu khách hàng, bao gồm: thử nghiệm và ứng dụng thẻ Punch cho bình CMF, nghiên cứu khắc phục ổn định chất lượng bình VRLA, PA, và các sản phẩm khác; phát triển sản phẩm mới như bình CMF Tải, AGM Oto, CMF Din110, EFB Q85, ...
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhằm đáp ứng nhanh nhu cầu bình CMF cho khách hàng xuất khẩu, cho Vinfast và phát triển sản phẩm mới: Dự án An Phước, dự án xưởng 3.600 m2 ở ADN2, dây chuyền hoàn tất CMF, dây chuyền lắp ráp PA, máy COS AGM,...
- Triển khai nhanh tiến độ chuyển đổi số nhằm tăng chất lượng hiệu quả công việc, giảm thời gian xử lý các công việc hàng ngày tại mỗi phòng ban đơn vị cũng như giữa các phòng ban đơn vị.
- Triển khai thành công dự án lương 3P, qua đó tạo môi trường làm việc công hiến, đánh giá hiệu quả, đóng góp của từng cá nhân, tập thể vào kết quả chung của Công ty làm cơ sở cho việc khen thưởng đúng người.
- Theo dõi sát các động thái thị trường, đặc biệt sản phẩm ngoại nhập để có chính sách bán hàng phù hợp, sớm nhận diện tín hiệu tích cực từ thị trường để tận dụng cơ hội thúc đẩy tiêu thụ. Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng OEM, NPP. Đánh giá lại hệ thống bán hàng, cải tiến hoạt động hệ thống phân phối để nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm. Tìm kiếm khách hàng mới ở khu vực Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ; mở rộng thị phần tại các nước Đông Nam Á như: Indonesia, Thái Lan, Malaysia,...

05 GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

01 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Nền kinh tế Việt Nam trải qua năm 2024 đầy biến động và khó khăn, với kỳ vọng sẽ tươi sáng hơn so với năm 2023; tuy nhiên, nhu cầu sụt giảm mạnh, tình hình tiêu thụ khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt, giá vật tư, tỷ giá neo ở mức cao. Tình hình thế giới biến đổi nhanh chóng, khó lường. Lạm phát duy trì mức cao, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột giữa Nga và Ukraine kéo dài làm cho rủi ro về thị trường tài chính, an ninh lương thực, lạm phát duy trì ở mức cao buộc ngân hàng trung ương các nước phải duy trì lãi suất ở mức cao.
- Đối với PINACO, ngoài những tác động nêu trên, sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

Thuận lợi:

- Thương hiệu sản phẩm mạnh, hệ thống phân phối nội địa rộng khắp, thị trường xuất khẩu đã phát triển thêm nhiều quốc gia.
- Chất lượng sản phẩm tiếp tục được duy trì và ổn định tạo niềm tin cho người tiêu dùng giúp tăng khả năng cạnh tranh; đội ngũ lãnh đạo Công ty và người lao động luôn đoàn kết, có kinh nghiệm, thành thạo chuyên môn và đầy tâm huyết là động lực quan trọng nhất cho sự ổn định và phát triển của Công ty.

Khó khăn:

- Cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt cả về giá bán, chất lượng và các chính sách bán hàng, hậu mãi.
- Tỷ giá, giá vật tư đầu vào duy trì ở mức cao làm cho giá thành kém cạnh tranh, trong khi đó sức mua của thị trường sụt giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến kết quả lợi nhuận.

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.593	3.800	3.849	107	101
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	154	160	164	106	103
3	Cổ tức (*)	%	15	15	-	-	-

Ghi chú: (*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt tương ứng 5% vào ngày 20/01/2025.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024, năm thứ 3 của Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) 05 năm giai đoạn 2022 - 2027, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Đối với công tác chỉ đạo, HĐQT đã xác định các vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong sản xuất, kinh doanh và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng đắn, phù hợp, kịp thời; đồng thời, phối hợp tốt với Ban Điều hành tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề theo thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với các quy định hiện hành.
- Trong năm 2024, số lượng thành viên HĐQT 5 người.

Đánh giá chung: HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp tốt, nỗ lực cố gắng hết sức mình. Mặc dù tình hình kinh tế còn khó khăn, sức mua của thị trường giảm mạnh nhưng các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao.



02 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2024, Ban điều hành Công ty có bốn (04) thành viên đều có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, có nhiều kinh nghiệm trong ngành pin ắc quy, tâm huyết và nhiệt tình.

Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp, sức mua giảm mạnh, xung đột Nga – Ukraine kéo dài và lãi suất, tỷ giá duy trì ở mức cao; đã linh hoạt và nhạy bén để ra nhiều chính sách phù hợp trong tình hình mới nhằm giữ vững được thị phần, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Nhờ những nỗ lực nêu trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.



03 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình kinh tế - chính trị thế giới dự báo vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, Cục Dự trữ liên bang Mỹ - FED (Ngân hàng TW Mỹ) vẫn tiếp tục duy trì lãi suất cao để chống lạm phát; chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài và phức tạp chưa có điểm dừng; chính trường Mỹ thay đổi lãnh đạo đã làm cho xung đột thương mại vốn khó khăn nay lại càng phức tạp và khó đoán định làm cho thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng lớn, đẩy chi phí vận tải thế giới tăng cao, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn đe dọa đến phục hồi nền kinh tế thế giới. Một số kết quả dự báo cho thấy tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 8% - 10%, lạm phát 4% - 4,5%, song bước sang năm 2025, nền kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, sức mua thị trường yếu, tỷ giá còn neo cao, báo hiệu 1 năm đầy khó khăn, thách thức đang chờ đợi.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT trình Đại Hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:
- Tổng doanh thu: 4.000 tỷ đồng, bằng 104% so với thực hiện năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế: 165 tỷ đồng, bằng 101% so với thực hiện năm 2024.
- Cổ tức: Phân đấu 10%.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao cụ thể:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Chủ động cùng Ban điều hành xây dựng các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của thị trường. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của chuỗi cung ứng từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; tổ chức sản xuất, phân phối, lưu thông, đến cung ứng hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đặt ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn; biến thách thức thành cơ hội của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, khẩn trương thực hiện các nội dung liên quan đến đầu tư phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Đặc biệt là dự án di dời nhà máy ắc quy Đồng Nai và dự án sản xuất sản phẩm mới; đồng thời, phát huy tối đa các nguồn lực hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi thế của doanh nghiệp.
- Tăng cường kiểm soát và tối ưu hóa các chi phí, thực hành tiết kiệm, phát huy có hiệu quả các sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Chỉ đạo thực hiện sản xuất xanh, giảm lượng khí thải carbon, giảm sử dụng năng lượng có nguồn gốc hóa thạch, tăng sử dụng điện mặt trời. Tăng cường kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, tổ chức hệ thống thu gom, xử lý tái chế sản phẩm thải bỏ, xử lý nước thải để tái sử dụng, v.v... nhằm bảo vệ môi trường.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, kiện toàn bộ máy tinh - gọn - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đảm bảo nhân lực có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và khả năng quản lý đáp ứng với quá trình phát triển của Công ty và hội nhập quốc tế.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát



01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Gồm năm thành viên (một Chủ tịch và bốn thành viên), như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Cổ phiếu (bao gồm số được ủy quyền)	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Hoàng	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020		9.840.483	21,18
2	Ông Lê Văn Năm	TV HĐQT/TGD	20/04/2019		9.375.437	20,17
3	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	27/04/2017		4.685.930	10,08
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	TV HĐQT	23/04/2022		-	-
5	Ông Shigeru Ezure	TV HĐQT	22/04/2023		4.899.708	10,54

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty đã rất nỗ lực trong việc thành lập các tiểu ban, tuy nhiên đến nay vẫn chưa lựa chọn được nhân sự phù hợp vào các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Hoàng	5/5	100%
2	Ông Lê Văn Năm	5/5	100%
3	Ông Nguyễn Văn Chung	5/5	100%
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	5/5	100%
5	Ông Shigeru Ezure	4/5	80%

Hội đồng quản trị có năm thành viên đều tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản lý, phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT như sau:

- Ông Lê Hoàng – Chủ tịch HĐQT: Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Trực tiếp phụ trách công tác chiến lược và công tác tổ chức nhân sự.
- Ông Lê Văn Năm – Thành viên HĐQT/TGD: Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động Ban Tổng giám đốc, phụ trách mảng công bố thông tin, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
- Ông Nguyễn Quốc Việt - Thành viên HĐQT: Hỗ trợ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung dài hạn của công ty, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
- Ông Nguyễn Văn Chung - Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác đầu tư xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
- Ông Shigeru Ezure - Thành viên HĐQT: Hỗ trợ công ty trong việc phát triển khách hàng Nhật Bản tại Việt Nam và các nước trong khu vực. Phụ trách phát triển bền vững, công tác môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý cụ thể: HĐQT đã tổ chức năm (05) cuộc họp và đã ban hành 45 Nghị quyết đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu diễn biến của sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển; Rà soát, kiểm toán công tác nhân sự theo quy định.

Về mối quan hệ với cổ đông và công bố thông tin: HĐQT tuân thủ đúng Quy chế quản trị theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với các công ty niêm yết; thực hiện đúng quy định việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang Website Công ty, UBCKNN và Sở GDCK HCM. Tuy nhiên, PINACO cũng giống như mô hình một số các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đang gặp vướng mắc như chưa có thành viên HĐQT độc lập, Công ty sẽ xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

Về thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức: Thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được Đại Hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức năm (HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tạm ứng cổ tức năm 2024 là 5% cho các cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt).

Việc trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để ra và quy định của Công ty, cụ thể chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ông Lê Hoàng	CT.HĐQT	108.000.000
2	Ông Lê Văn Năm	TV.HĐQT	85.500.000
3	Ông Nguyễn Văn Chung	TV.HĐQT	85.500.000
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	TV.HĐQT	85.500.000
TỔNG CỘNG			364.500.000
THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT			
1	Bà Vũ Thị Mai Nhung	TV. BKS	66.000.000
2	Bà Phan Thị Hoàng Giang	TV.BKS	66.000.000
TỔNG CỘNG			132.000.000
Lương, phụ cấp Tổng Giám đốc			893.910.000
Lương, phụ cấp HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng			3.426.560.549

Các nội dung khác:

HĐQT đã thực hiện tốt việc phối hợp, kịp thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin... theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý điều hành doanh nghiệp. Công tác đoàn thể: HĐQT tạo điều kiện để các hoạt động của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực; phát huy truyền thống, văn hoá doanh nghiệp của PINACO.

02 BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tạ Duy Linh	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 23/04/2022
2	Bà Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 21/04/2018
3	Bà Phan Thị Hoàng Giang	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 23/04/2022

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

STT	Số	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham gia
1	01/BBH/BKS-2024	12/01/2024	Thông nhất kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024	3/3
2	02/BBH/BKS-2024	01/02/2024	Phân công nhiệm vụ BKS trong công tác thẩm định Báo cáo tài chính và các hoạt động khác của Công ty năm 2023	3/3
3	03/BBH/BKS-2024	05/3/2024	Thông nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính năm 2023	3/3
4	04/BBH/BKS-2024	08/4/2024	Thông nhất nội dung Báo cáo Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	3/3
5	05/BBH/BKS-2024	08/5/2024	Thông qua văn bản lựa chọn đơn vị kiểm toán 2024	3/3
6	06/BBH/BKS-2024	01/7/2024	Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS trong công tác thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng 2024	3/3
7	07/BBH/BKS-2024	09/8/2024	Thông nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024	3/3
8	08/BBH/BKS-2024	16/11/2024	Thông nhất kết quả kiểm tra các dự án đầu tư 9 tháng 2024	3/3

Với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Trong năm 2024, hoạt động của BKS bao gồm:

- (i) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.
- (ii) Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- (iii) Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2024.
- (iv) Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- (v) Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
- (vi) Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thực tế công việc.
- (vii) Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công ty. Thẩm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính
- (viii) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn, việc ban hành và thực hiện Quy chế tài chính, Quy định nội bộ về quản trị Công ty, việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	4103002690	ngày 23 tháng 9 năm 2004
	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300405462 (điều chỉnh lần thứ 18) ngày 12 tháng 4 năm 2022, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Lê Hoàng Ông Lê Văn Năm Ông Nguyễn Văn Chung Ông Nguyễn Quốc Việt Ông Shigeru Ezure	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Tạ Duy Linh Bà Phan Thị Hoàng Giang Bà Vũ Thị Mai Nhung	Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Lê Văn Năm Ông Nguyễn Diên Phước Chân Ông Nguyễn Duy Hưng Ông Nguyễn Hoàng Thành	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất Phó Tổng Giám đốc Tài chính Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
Trụ sở đăng ký	321 Trần Hưng Đạo Phường Cô Giang, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 45 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 2 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp ý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00455-25-1



Chang Hùng Chuan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.832.261.785.850	1.726.186.325.353
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	200.617.830.195	161.948.859.873
Tiền	111		170.617.830.195	161.948.859.873
Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		555.000.000.000	505.870.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	555.000.000.000	505.870.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		191.740.806.102	298.207.985.116
Phải thu của khách hàng	131	6	154.936.408.793	226.235.961.600
Trả trước cho người bán	132	7	25.979.920.439	37.367.915.388
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	11.720.885.063	35.793.437.090
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(896.408.193)	(1.189.519.776)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	190.814
Hàng tồn kho	140	10	696.245.897.537	643.252.164.220
Hàng tồn kho	141		701.548.787.054	646.962.409.150
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.302.889.517)	(3.710.244.930)
Tài sản ngắn hạn khác	150		188.657.252.016	116.907.316.144
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.646.799.672	4.820.706.142
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	19(b)	183.010.452.344	112.086.610.002

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		702.519.485.529	707.319.377.892
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.840.446.253	5.332.346.253
Phải thu dài hạn khác	216		5.840.446.253	5.332.346.253
Tài sản cố định	220		394.061.085.307	332.029.868.951
Tài sản cố định hữu hình	221	11	353.610.702.820	274.686.605.679
Nguyên giá	222		1.395.325.533.792	1.240.959.152.322
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.041.714.830.972)	(966.272.546.643)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	31.931.408.443	49.628.150.449
Nguyên giá	225		47.125.644.645	66.298.132.171
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.194.236.202)	(16.669.981.722)
Tài sản cố định vô hình	227	13	8.518.974.044	7.715.112.823
Nguyên giá	228		40.995.029.434	39.176.827.529
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(32.476.055.396)	(31.461.714.706)
Tài sản dở dang dài hạn	240		20.570.467.953	87.038.607.873
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	20.570.467.953	87.038.607.873
Đầu tư tài chính dài hạn	250		32.500.000.000	32.500.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	32.500.000.000	32.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		249.547.486.016	250.418.554.815
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	210.856.810.468	209.297.352.549
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	17	3.585.532.416	3.430.945.794
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	35.105.143.132	37.690.256.472
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.534.781.271.379	2.433.505.703.245

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.565.895.833.608	1.489.037.435.221
Nợ ngắn hạn	310		1.550.850.787.215	1.467.423.205.920
Phải trả người bán	311	18	133.532.968.260	212.941.446.259
Người mua trả tiền trước	312		37.088.697.615	12.145.154.517
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19(a)	7.810.222.761	8.215.049.025
Phải trả người lao động	314		80.487.268.855	94.504.823.120
Chi phí phải trả	315	20	18.111.676.448	25.941.408.583
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	28.105.033.710	4.453.639.129
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22(a)	1.206.974.054.267	1.071.746.855.052
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	11.090.279.515	10.128.016.370
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	27.650.585.784	27.346.813.865
Nợ dài hạn	330		15.045.046.393	21.614.229.301
Phải trả dài hạn khác	337		1.909.600.000	1.909.600.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	13.135.446.393	19.704.629.301
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		968.885.437.771	944.468.268.024
Vốn chủ sở hữu	410	25	968.885.437.771	944.468.268.024
Vốn cổ phần	411	26	464.717.070.000	464.717.070.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		464.717.070.000	464.717.070.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.584.699.224	1.584.699.224
Quỹ đầu tư phát triển	418		389.208.670.171	355.111.097.634
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		113.374.998.376	123.055.401.166
- Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm trước	421a		9.983.882.119	7.853.056.978
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		103.391.116.257	115.202.344.188
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.534.781.271.379	2.433.505.703.245

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Người lập:



Hồ Tuấn Bảo
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:



Nguyễn Văn Diệp
 Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	29	3.849.053.470.231	3.593.413.239.932
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	643.644.957.630	408.466.115.750
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	29	3.205.408.512.601	3.184.947.124.182
Giá vốn hàng bán	11	30	2.789.371.367.492	2.751.194.753.012
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		416.037.145.109	433.752.371.170
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	46.165.881.107	58.480.712.131
Chi phí tài chính	22	32	60.191.383.332	75.699.974.756
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		41.936.668.219	59.363.089.266
Chi phí bán hàng	25	33	173.368.170.905	202.036.520.285
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	64.911.356.999	60.686.917.845
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		163.732.114.980	153.809.670.415
Thu nhập khác	31		616.162.107	537.950.487
Chi phí khác	32		35.921.050	22.726.668
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		580.241.057	515.223.819
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		164.312.356.037	154.324.894.234
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	37.839.972.902	39.286.471.023
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	36	(154.586.622)	(163.920.977)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		126.626.969.757	115.202.344.188
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	2.452	2.231

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Người lập:



Hồ Tuấn Bảo
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:



Nguyễn Văn Diệp
 Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		164.312.356.037	154.324.894.234
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		90.006.230.311	85.660.380.369
Các khoản dự phòng	03		26.982.937.703	21.527.950.667
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.149.466.099	(1.594.422.072)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(35.513.283.906)	(43.599.412.080)
Chi phí lãi vay	06		41.936.668.219	59.363.089.266
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		290.874.374.463	275.682.480.384
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(2.369.049.284)	(142.977.631.151)
Biến động hàng tồn kho	10		(52.001.264.564)	111.014.020.216
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(112.316.985.005)	105.389.734.871
Biến động chi phí trả trước	12		(2.385.551.449)	2.158.383.882
			121.801.524.161	351.266.988.202
Tiền lãi vay đã trả	14		(42.001.152.152)	(60.112.126.265)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(39.544.399.989)	(39.886.397.156)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(8.962.614.091)	(19.543.885.268)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		31.293.357.929	231.724.579.513
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(58.219.920.952)	(80.293.360.745)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		260.112.293	71.424.074
Tiền chi gửi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(555.000.000.000)	(505.870.000.000)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		505.870.000.000	542.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		57.663.820.542	39.987.215.789
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(49.425.988.117)	(4.104.720.882)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Code	Note	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		2.721.837.438.558	2.287.850.478.395
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.587.966.579.735)	(2.378.884.792.553)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(8.864.198.719)	(10.920.855.498)
Tiền trả cổ tức	36		(69.698.961.559)	(79.001.901.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		55.307.698.545	(180.957.071.556)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		37.175.068.357	46.662.787.075
Tiền đầu năm	60		161.948.859.873	113.688.426.865
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		1.493.901.965	1.597.645.933
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	200.617.830.195	161.948.859.873

Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2024 VND	2023 VND
Mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	21.953.272.081	10.103.488.235

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Người lập:



Hồ Tuấn Bảo
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:





Nguyễn Văn Diệp
 Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 69/UBCK-GPNY ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với mã cổ phiếu là PAC.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và phân phối pin và ắc quy.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024, Công ty có trụ sở đăng ký tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; 2 chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng; và 2 xí nghiệp sản xuất ắc quy tại Tỉnh Đồng Nai và 1 xí nghiệp sản xuất pin tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 1.255 nhân viên (1/1/2024: 1.244 nhân viên).

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà khách hàng khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 12 năm
▪ phương tiện vận tải	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 10 năm
▪ tài sản khác	4 – 8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 45 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

(iii) Tài sản khác

Nguyên giá của tài sản vô hình khác bao gồm giá mua của phí chuyển giao công nghệ và phí tư vấn quản trị nhân sự được vốn hóa và hạch toán là tài sản vô hình. Nguyên giá của tài sản vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Khấu hao không được tính cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 45 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí quảng cáo và các chi phí khác phát sinh nhằm phục vụ cho hoạt động bán hàng của Công ty. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

(j) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn là thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp. Trị giá của thiết bị, phụ tùng thay thế dài hạn khi xuất dùng được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành và được ghi giảm với giá gốc của các thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn này. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn lỗi thời, hư hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ những khoản được định nghĩa ở các chính sách kế toán khác, được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả cho nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Chi phí bảo hành

Dự phòng về chi phí bảo hành của Công ty liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về trung bình tỷ lệ số lượng sản phẩm bảo hành trên tổng số lượng sản phẩm bán ra qua các năm và chi phí bảo hành trung bình cho một sản phẩm.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được dành riêng để chi trả tiền thưởng và các phúc lợi khác cho nhân viên Công ty.

(o) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Thặng dư vốn cổ phần là phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(p) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh pin và ắc quy.

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Thuê

(i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

(t) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu suy giảm giá trị tiềm ẩn.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	8.551.848.142	4.262.239.528
Tiền gửi ngân hàng	136.882.843.065	157.686.620.345
Tiền đang chuyển	25.183.138.988	-
Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	-
	200.617.830.195	161.948.859.873

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày giao dịch và thời gian đáo hạn còn lại dưới một năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất năm dao động từ 4,3% đến 6,1% tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 6,2% đến 9,5%).

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ông Chea Se	18.667.560.785	20.346.905.790
Romisa Trading Enterprises	14.480.791.661	8.192.755.379
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	12.005.768.664	13.616.133.177
Công ty TNHH Ác quy Vĩnh Phúc	8.288.593.920	7.849.128.960
Công ty Honda Việt Nam	6.671.303.575	551.579.771
Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp Ô tô Du lịch Trường Hải – Kia	6.447.926.092	3.192.989.760
Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam	6.241.740.236	3.443.640.967
Công ty TNHH MTV Sản Xuất Và Lắp Ráp Xe Tải Thaco	6.178.654.188	2.935.204.560
Faith Chemical Enterprises	3.317.153.342	4.718.324.266
Công ty Cổ phần Sản xuất Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	3.117.042.000	2.375.178.120
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bình Hiệp Phát	1.411.981.043	7.035.484.476
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Đầu tư và Thương mại Toàn Phát	105.339.227	7.181.743.195
Naseem Al Rafaidain Trading LLC	-	8.209.340.330
Công ty TNHH Ác quy Thái Yên	-	1.903.332.881
Các khách hàng khác	68.002.554.060	134.684.219.968
	<u>154.936.408.793</u>	<u>226.235.961.600</u>

7. Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico	7.065.315.793	6.110.462.121
Wirtz Manufacturing Co, Inc	2.885.390.689	2.458.865.577
Công ty TNHH Cơ khí - Xây dựng Hoàng Gia	2.805.228.160	1.390.752.000
Better Technology Group Limited	1.066.684.250	5.942.565.156
Sorfin Yoshimura Tokyo, Ltd	-	9.681.067.550
Các nhà cung cấp khác	12.157.301.547	11.784.202.984
	<u>25.979.920.439</u>	<u>37.367.915.388</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải thu lãi tiền gửi	8.402.246.577	30.812.895.506
Trả trước cho thuê tài chính	2.658.679.353	3.661.331.251
Tạm ứng cho nhân viên	658.959.133	1.285.342.792
Phải thu khác	1.000.000	33.867.541
	<u>11.720.885.063</u>	<u>35.793.437.090</u>

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</i>				
Faith Chemical Enterprises	Từ 6 tháng đến 1 năm	620.187.361	(186.056.208)	434.131.153
Công ty Cổ phần Tái Sinh Việt Nam	Trên 3 năm	312.681.520	(312.681.520)	-
Các khách hàng khác	Trên 6 tháng	441.795.437	(155.799.477)	285.995.960
		<u>1.374.664.318</u>	<u>(654.537.205)</u>	<u>720.127.113</u>

Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:

Công ty TNHH Tín An	Trên 3 năm	12.600.000	(12.600.000)	-
Emax Inc Co Ltd	Trên 3 năm	95.061.680	(95.061.680)	-
Rocket Thai Co., Ltd	Trên 3 năm	134.209.308	(134.209.308)	-
		<u>241.870.988</u>	<u>(241.870.988)</u>	<u>-</u>
		<u>1.616.535.306</u>	<u>(896.408.193)</u>	<u>720.127.113</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Ngày 1 tháng 1 năm 2024	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:				
	Từ 6 tháng đến 1 năm	1.848.485.446	(554.545.634)	1.293.939.812
Faith Chemical Enterprises Công ty CP Việt Nam Motors Cần Thơ	Trên 3 năm	114.952.000	(114.952.000)	-
Các khách hàng khác	Trên 6 tháng	409.345.773	(278.151.154)	131.194.619
		2.372.783.219	(947.648.788)	1.425.134.431
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:				
Công ty TNHH Tín An	Trên 3 năm	12.600.000	(12.600.000)	-
Emax Inc Co Ltd	Trên 3 năm	95.061.680	(95.061.680)	-
Rocket Thai Co., Ltd	Trên 3 năm	134.209.308	(134.209.308)	-
		241.870.988	(241.870.988)	-
		2.614.654.207	(1.189.519.776)	1.425.134.431

Biến động trong năm của dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	1.189.519.776	1.385.348.860
Số trích lập trong năm	312.681.520	241.870.988
Số hoàn nhập trong năm	(605.793.103)	(437.700.072)
Số dư cuối năm	896.408.193	1.189.519.776

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	61.410.576.953	-	143.010.086.763	-
Nguyên vật liệu	178.362.357.212	-	157.937.335.874	-
Công cụ và dụng cụ	8.303.209.037	-	8.504.070.966	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	197.443.415.157	-	148.916.680.298	-
Thành phẩm	256.026.817.964	(3.700.545.714)	188.591.824.518	(3.710.244.930)
Hàng hóa	2.410.731	-	2.410.731	-
Hàng tồn kho	701.548.787.054	(3.700.545.714)	646.962.409.150	(3.710.244.930)
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	35.105.143.132	(1.602.343.803)	37.690.256.472	-
	736.653.930.186	(5.302.889.517)	684.652.665.622	(3.710.244.930)

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	3.710.244.930	2.438.073.116
Số trích lập trong năm	1.592.644.587	1.272.171.814
Số dư cuối năm	5.302.889.517	3.710.244.930

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	211.864.270.602	970.055.344.396	40.081.269.522	14.110.948.192	4.847.319.610	1.240.959.152.322
Tăng trong năm	-	1.964.017.466	156.000.000	184.500.000	-	2.304.517.466
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính (Thuyết minh 12)	-	19.172.487.526	-	-	-	19.172.487.526
Chuyển từ xây dựng cơ bản	166.933.697	147.520.482.099	-	227.311.500	-	147.914.727.296
Chuyển từ xây dựng cơ bản	-	(14.816.394.181)	(49.600.000)	(159.356.637)	-	(15.025.350.818)
Thanh lý trong năm	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	212.031.204.299	1.123.895.937.306	40.187.669.522	14.363.403.055	4.847.319.610	1.395.325.533.792
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	143.128.340.368	777.069.386.026	30.453.475.173	12.431.710.260	3.189.634.816	966.272.546.643
Khấu hao trong năm	10.897.164.062	67.372.136.340	2.470.418.969	666.849.073	389.675.723	81.796.244.167
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính (Thuyết minh 12)	-	8.671.390.980	-	-	-	8.671.390.980
Thanh lý trong năm	-	(14.816.394.181)	(49.600.000)	(159.356.637)	-	(15.025.350.818)
Số dư cuối năm	154.025.504.430	838.296.519.165	32.874.294.142	12.939.202.696	3.579.310.539	1.041.714.830.972
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	68.735.930.234	192.985.958.370	9.627.794.349	1.679.237.932	1.657.684.794	274.686.605.679
Số dư cuối năm	58.005.699.869	285.599.418.141	7.313.375.380	1.424.200.359	1.268.009.071	353.610.702.820

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 606.578 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 570.969 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024, tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 21.119 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22).



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	66.298.132.171
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(19.172.487.526)
Số dư cuối năm	47.125.644.645
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	16.669.981.722
Khấu hao trong năm	7.195.645.460
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(8.671.390.980)
Số dư cuối năm	15.194.236.202
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	49.628.150.449
Số dư cuối năm	31.931.408.443

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	23.114.143.021	10.843.905.852	5.218.778.656	39.176.827.529
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	-	1.818.201.905	-	1.818.201.905
Số dư cuối năm	23.114.143.021	12.662.107.757	5.218.778.656	40.995.029.434
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	15.979.774.662	10.263.161.388	5.218.778.656	31.461.714.706
Khấu hao trong năm	379.598.964	634.741.720	-	1.014.340.684
Số dư cuối năm	16.359.373.626	10.897.903.108	5.218.778.656	32.476.055.390
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	7.134.368.359	580.744.464	-	7.715.112.823
Số dư cuối năm	6.754.769.395	1.764.204.649	-	8.518.974.044

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 15.236 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 15.235 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	87.038.607.873	85.392.592.894
Tăng trong năm	83.264.789.281	32.562.263.756
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(147.914.727.296)	(30.824.248.777)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	(1.818.201.905)	(92.000.000)
Số dư cuối năm	20.570.467.953	87.038.607.873

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Máy móc và thiết bị	17.396.943.366	85.457.942.043
Các công trình khác	3.173.524.587	1.580.665.830
Số dư cuối năm	20.570.467.953	87.038.607.873

15. Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2024		1/1/2024	
	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát	26,00%	32.500.000.000	26,00%	32.500.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có thông tin về giá thị trường của các khoản đầu tư góp vốn và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	190.514.205.344	3.039.482.176	15.743.665.029	209.297.352.549
Tăng trong năm	-	3.563.439.170	15.933.182.469	19.496.621.639
Phân bổ trong năm	(5.192.385.617)	(2.634.421.886)	(10.110.356.217)	(17.937.163.720)
Số dư cuối năm	185.321.819.727	3.968.499.460	21.566.491.281	210.856.810.468

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024, chi phí đất trả trước với giá trị ghi sổ là 15.712 triệu VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng của Công ty (Thuyết minh 22).

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Dự phòng bảo hành	20%	2.218.055.903	2.025.603.274
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	1.060.577.903	742.048.986
Chi phí phải trả	20%	306.898.610	663.293.534
		3.585.532.416	3.430.945.794

18. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2024 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND	1/1/2024 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND
Trafigura Pte Ltd	27.291.325.954	67.477.496.877
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	16.105.542.087	13.740.209.748
Công Ty Cổ Phần Môi Trường Miền Đông	11.030.008.412	97.464.900
Baoding Golden Sunlight Power Equipment Technology Co., Ltd	6.585.386.985	6.293.888.700
Công ty TNHH Thye Ming (Việt Nam)	4.679.758.611	3.263.659.014
Thai United Industry Company Limited	3.132.332.606	14.487.055.843
Guangxi Guilu New Material Co., Ltd.	-	6.695.036.000
Các nhà cung cấp khác	64.708.613.605	100.886.635.177
	133.532.968.260	212.941.446.259

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2024 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND	1/1/2024 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	956.027.880	937.293.120
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	403.382.100	590.388.700
Công Ty Cổ Phần Thiết Kế Công Nghiệp Hóa Chất	38.500.000	38.500.000
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn	23.457.600	13.910.400

Các khoản phải trả cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thuế

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	643.163.214.700	(495.267.856.450)	(147.148.694.781)	746.663.469
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.526.976.017	37.839.972.902	-	(39.544.399.989)	8.822.548.930
Thuế thu nhập cá nhân	(807.285.757)	6.670.847.095	-	(5.240.877.006)	622.684.332
Phí thuế đất và các loại thuế khác	(1.504.641.235)	14.017.003.097	-	(14.894.035.332)	(2.381.673.970)
	8.215.049.025	701.691.037.794	(495.267.856.450)	(206.828.007.608)	7.810.222.761

(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	112.086.610.002	566.191.698.792	(495.267.856.450)	183.010.452.344

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí bảo hiểm	11.968.780.640	9.447.925.240
Chi phí bán hàng	3.116.750.326	10.397.805.834
Chi phí lãi vay	1.329.808.021	1.394.291.954
Chi phí vận chuyển	59.685.029	2.318.519.338
Các khoản chi phí phải trả khác	1.636.652.432	2.382.866.217
	18.111.676.448	25.941.408.583

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Cổ tức	23.268.649.224	24.196.783
Tạm ứng dự án	3.000.000.000	3.000.000.000
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội	1.299.667.093	369.286.380
Các khoản phải trả khác	536.717.393	1.060.155.966
	28.105.033.710	4.453.639.129

12042
 NHÀ
 G TY
 PM
 Ở HỒ C

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Vay và nợ thuế tài chính

(a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	1/1/2024		31/12/2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm	Số có khả năng trả nợ VND
Vay bên thứ ba (i)	32.500.000.000	32.500.000.000	-	32.500.000.000
Vay ngân hàng (ii)	1.014.877.656.333	1.014.877.656.333	2.721.837.438.558 (2.572.461.579.735)	1.167.904.871.359
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22(b))	24.369.198.719	24.369.198.719	6.569.182.908 (24.369.198.719)	6.569.182.908
	1.071.746.855.052	1.071.746.855.052	2.728.406.621.466 (2.596.830.778.454)	1.206.974.054.267

(i) Vay bên thứ ba thể hiện khoản vay ngắn hạn, không đảm bảo và không chịu lãi suất từ Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt với mục đích góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát theo Hợp đồng vay tiền số: 01/HĐVT/VCR-PNC ngày 3 tháng 11 năm 2016 và Phụ lục Hợp đồng số: 01/2019/PLHD /VCR-PNC ngày 29 tháng 4 năm 2019. Theo điều khoản của Phụ lục Hợp đồng, khoản vay này đến hạn trả vào ngày 2 tháng 5 năm 2020. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn tất thỏa thuận gia hạn hợp đồng.

307
 NH
 H M

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
		2024	2023		
Vay ngân hàng không có đảm bảo					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VND	2,9%-4,5%	3,5%-6,0%	485.200.802.111	602.718.281.975
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	USD	3,6%-3,7%	4,0%	116.534.282.950	54.345.394.983
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	2,9%-3,7%	3,5%-4,5%	144.150.839.334	84.466.231.999
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	USD	3,5%-3,6%	-	182.675.349.360	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	3,55%	-	125.173.617.841	-
Ngân hàng Siam Bank Việt Nam	VND	3,57% - 3,6%	4,3%-5,0%	92.397.168.829	102.838.306.984
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	USD	3,7%	3,6%-3,9%	21.772.810.934	22.912.359.878
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	-	2,0%-4,0%	-	75.929.104.950
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	VND	-	6,0%	-	44.825.244.422
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	VND	-	3,5%	-	26.842.731.142
				1.167.904.871.359	1.014.877.656.333

32

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	19.704.629.301	44.073.828.020
Vay và nợ thuế tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22(a))	(6.569.182.908)	(24.369.198.719)
Vay và nợ thuế tài chính đến hạn trả sau 12 tháng	13.135.446.393	19.704.629.301

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
		2024	2023		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (i)	VND	7,5%	7,4%	-	15.505.000.000
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank (ii)	VND	7,2%-8,2%	7,4%-9,4%	19.704.629.301	28.568.828.020
				19.704.629.301	44.073.828.020

(i) Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024, khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 21 tờ bản đồ 67 Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai. Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024, các tài sản này được ghi nhận ở tài sản cố định hữu hình và chi phí trả trước dài hạn với giá trị ghi sổ lần lượt là 21.119 triệu VND và 15.712 triệu VND (Thuyết minh 11 và Thuyết minh 16).

33

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản nợ thuế tài chính từ Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank không có đảm bảo, nợ gốc và lãi sẽ được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế tài chính không thể hủy ngang như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Lãi VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Lãi VND
Trong vòng một năm	7.681.069.425	1.111.886.517	10.871.433.942	2.037.235.223
Trong vòng hai đến năm năm	13.223.788.339	88.341.946	22.320.339.303	2.615.710.002
	20.904.857.764	1.200.228.463	33.191.773.245	4.652.945.225
				28.568.828.020

34

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Biến động của khoản dự phòng bảo hành trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	10.128.016.370	9.220.293.701
Số trích lập trong năm	25.683.404.699	20.451.607.937
Số sử dụng trong năm	(24.721.141.554)	(19.543.885.268)
Số dư cuối năm	11.090.279.515	10.128.016.370

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	27.346.813.865	25.385.982.007
Quỹ trích lập trong năm	9.266.386.010	14.792.007.527
Quỹ sử dụng trong năm	(8.962.614.091)	(12.831.175.669)
Số dư cuối năm	27.650.585.784	27.346.813.865

HÀNG
 CÔNG
 TY
 CỔ PHẦN
 PIN ÁC QUY MIỀN NAM

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 - điều chỉnh lại	464.717.070.000	1.584.699.224	311.688.100.054	145.069.963.985	923.059.833.263
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	115.202.344.188	115.202.344.188
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	43.422.997.580	(43.422.997.580)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(14.792.007.527)	(14.792.007.527)
Cổ tức bằng tiền (ii)	-	-	-	(79.001.901.900)	(79.001.901.900)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	464.717.070.000	1.584.699.224	355.111.097.634	123.055.401.166	944.468.268.024
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	126.626.969.757	126.626.969.757
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	34.097.572.537	(34.097.572.537)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(9.266.386.010)	(9.266.386.010)
Cổ tức bằng tiền (ii)	-	-	-	(92.943.414.000)	(92.943.414.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	464.717.070.000	1.584.699.224	389.208.670.171	113.374.998.376	968.885.437.771

(i) Trong năm, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 165/PA-HDQT ngày 20 tháng 4 năm 2024.

(ii) Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 20 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 69.708 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 (2023: 79.002 triệu VND). Ngoài ra, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc tạm ứng cổ tức cho năm 2024, với số tiền 23.236 triệu VND, theo Nghị quyết số 524/NQ-HDQT ngày 9 tháng 12 năm 2024.

36



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Tại ngày báo cáo, danh sách cổ đông lớn của Công ty như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	23.898.273	51,43%	23.898.273	51,43%
The Furukawa Battery Co Ltd	4.899.708	10,54%	4.899.708	10,54%
Công đoàn Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	1.888.234	4,06%	2.236.534	4,81%
Các cổ đông khác	15.785.492	33,97%	15.437.192	33,22%
	46.471.707	100,00%	46.471.707	100,00%

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	4.886.415.412	4.423.565.652
Trong vòng hai đến năm năm	2.611.845.101	7.363.606.819
	<u>7.498.260.513</u>	<u>11.787.172.471</u>

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	19.894.373.203	20.695.129.201

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.976.902	49.918.761.997	1.621.791	39.052.710.424
EUR	12	323.022	249	6.553.510
		<u>49.919.085.019</u>		<u>39.059.263.934</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn Khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và lợi ích kinh tế của Công ty tương đối khác biệt theo từng khu vực địa lý.

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác ngoài Việt Nam ("Xuất khẩu"). Công ty không lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán do toàn bộ tài sản cố định đều có vị trí tại Việt Nam.

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng	
	2024 VND	2023 VND	2024 VND	2023 VND	2024 VND	2023 VND
Doanh thu	2.495.000.677.846	2.534.571.665.852	710.407.834.755	650.375.458.330	3.205.408.512.601	3.184.947.124.182
Giá vốn	2.124.426.742.966	2.149.145.793.805	664.944.624.526	602.048.959.207	2.789.371.367.492	2.751.194.753.012
	<u>370.573.934.880</u>	<u>385.425.872.047</u>	<u>45.463.210.229</u>	<u>48.326.499.123</u>	<u>416.037.145.109</u>	<u>433.752.371.170</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu pin và ắc quy	3.849.053.470.231	3.593.413.239.932
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	606.337.851.163	399.102.843.899
▪ Hàng bán bị trả lại	37.307.106.467	9.363.271.851
	643.644.957.630	408.466.115.750
Doanh thu thuần	3.205.408.512.601	3.184.947.124.182

30. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Pin và ắc quy đã bán	2.782.219.575.750	2.639.692.319.803
Khuyến mãi có điều kiện	5.559.147.155	110.230.261.395
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.592.644.587	1.272.171.814
	2.789.371.367.492	2.751.194.753.012

31. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	35.253.171.613	43.527.988.006
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.551.550.481	13.358.302.053
Chiếu khấu thanh toán	361.159.013	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.594.422.072
	46.165.881.107	58.480.712.131

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	41.936.668.219	59.363.089.266
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.105.249.014	16.336.885.490
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.149.466.099	-
	60.191.383.332	75.699.974.756

33. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	45.260.094.798	43.007.695.542
Chi phí vận chuyển	34.992.689.436	32.933.450.306
Chi phí bảo hành	25.683.404.699	20.451.607.937
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.741.551.554	25.185.994.060
Chi phí quảng cáo	16.965.910.997	28.664.144.104
Chi phí bao bì	4.524.100.535	3.324.091.624
Chi phí khấu hao và phân bổ	907.369.873	892.254.717
Chi phí tiếp thị	746.869.687	26.235.769.469
Chi phí công cụ và dụng cụ	353.538.769	106.290.736
Chi phí bán hàng khác	26.192.640.557	21.235.221.790
	173.368.170.905	202.036.520.285

34. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	32.212.277.198	30.111.866.337
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.827.167.900	11.508.253.496
Chi phí khấu hao và phân bổ	867.630.084	728.137.050
Chi phí công cụ và dụng cụ	376.433.071	385.557.301
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(293.111.583)	(195.829.084)
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	17.920.960.329	18.148.932.745
	64.911.356.999	60.686.917.845

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.373.390.872.486	2.164.661.465.167
Chi phí nhân công và nhân viên	298.190.989.388	282.063.569.249
Chi phí khấu hao và phân bổ	90.006.230.311	85.660.380.369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	148.061.938.271	124.900.406.371
Chi phí sản xuất và kinh doanh khác	211.389.024.550	233.106.465.028

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	33.336.280.142	31.662.541.749
Dự phòng thiếu trong các năm trước	4.503.692.760	7.623.929.274
	37.839.972.902	39.286.471.023
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(154.586.622)	(163.920.977)
Chi phí thuế thu nhập	37.685.386.280	39.122.550.046

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	164.312.356.037	154.324.894.234
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	32.862.471.207	30.864.978.847
Chi phí không được khấu trừ thuế	319.222.313	633.641.925
Dự phòng thiếu trong các năm trước	4.503.692.760	7.623.929.274
	37.685.386.280	39.122.550.046

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2024	2023
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	126.626.969.757	115.202.344.188
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (VND)	(12.662.696.976)	(11.520.234.419)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	113.964.272.781	103.682.109.769
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	46.471.707	46.471.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.452	2.231

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và năm 2023 được tạm tính theo tỉ lệ 10% lợi nhuận sau thuế.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ		
<i>Tập đoàn hóa chất Việt Nam</i>		
Cổ tức	47.796.546.000	40.627.064.100
Cổ đông lớn		
<i>The Furukawa Battery Co., Ltd</i>		
Phí bán quyền	2.303.078.130	2.682.428.609
Cổ tức	9.799.416.000	8.329.503.600
Các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ		
<i>Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	7.636.499.100	5.870.295.260
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	6.868.114.550	6.302.087.000
<i>Công ty Cổ Phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất</i>		
Mua hàng hóa	1.450.898.999	-
<i>Trung tâm Thông tin Khoa học Kỹ thuật Hóa Chất</i>		
Mua hàng hóa	345.854.694	345.084.902
<i>Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que Hàn</i>		
Mua hàng hóa	333.169.200	326.935.800
<i>Công ty Cổ phần Bột Giặt Net</i>		
Mua hàng hóa	5.273.997	5.427.994
<i>Công ty Cổ phần Pin Hà Nội</i>		
Mua hàng hóa	-	459.847.080
<i>Công ty Cổ phần Bột Giặt Lix</i>		
Mua hàng hóa	-	14.076.480

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao và phụ cấp</i>		
Ông Lê Hoàng	240.000.000	240.000.000
Ông Lê Văn Năm	85.500.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Chung	173.100.000	159.600.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	173.100.000	159.600.000
Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao và phụ cấp</i>		
Bà Phan Thị Hoàng Giang	96.000.000	78.000.000
Bà Vũ Thị Mai Nhung	96.000.000	78.000.000
Lương, thưởng và phụ cấp		
Ông Tạ Duy Linh	744.950.549	705.032.920
Nhân sự quản lý chủ chốt		
<i>Lương, thưởng và phụ cấp</i>		
Tổng giám đốc	893.910.000	816.690.000
Các thành viên khác của Ban Giám đốc	1.249.500.000	1.062.420.000

39. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	2024 VND	2023 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	290.000.000	275.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	140.690.000	135.000.000

40. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

Người lập:



Hồ Tuấn Bảo
Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:




Nguyễn Văn Diệp
Phụ trách Kế toán

Lê Văn Năm
Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
PIN ÁC
QUY
MIỀN
NAM



2024

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

TP.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT


TỔNG GIÁM ĐỐC





Lê Văn Năm



CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

 321, Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM

 028 39 203 062 - 028 39 203 063

 028 39 203 060 - 028 39 203 061

 www.pinaco.com